

Số 02-2019 (18)

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG - TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



- ✿ Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, truy xuất nguồn gốc các mặt hàng đặc sản Đà Lạt
- ✿ Các chính sách ưu đãi doanh nghiệp khoa học và công nghệ
- ✿ Thuế xuất, nhập khẩu khi Việt Nam tham gia Hiệp định CPTPP
- ✿ Blockchain - Ứng dụng thiết thực trong cuộc sống



TRONG SỐ NÀY

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG - TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Địa chỉ: Số 35 Trần Hưng Đạo - Đà Lạt - Điện thoại: 0263.3545479 - Email: trungtamthongtinld@gmail.com - Website: lamdongdost.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Đỗ Minh Ngọc

Biên tập

Nguyễn Như Chương

Phạm Thị Nhâm

Nguyễn Hồng Ngọc

Trần Vũ Uyên Phương

Nguyễn Thị Đỗ Quyên

Trình bày:

Trung tâm Ứng dụng

KH&CN Lâm Đồng

Ảnh bìa:

**Hội nghị Đối thoại với
Doanh nghiệp lần thứ I -
Năm 2019**

CHÍNH SÁCH - ĐỊNH HƯỚNG

- 1 Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, truy xuất nguồn gốc các mặt hàng đặc sản Đà Lạt
- 3 Các chính sách ưu đãi doanh nghiệp khoa học và công nghệ
- 5 **Nguyễn Thị Kim Cúc** - Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp giảm thiểu tiêu hao nguyên, vật liệu trong quá trình sản xuất thông qua chương trình sản xuất sạch hơn
- 6 Triển lãm sản phẩm đặc trưng của tỉnh Lâm Đồng
- 7 **Trần Công Đăng** - Hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

- 8 Thuế xuất, nhập khẩu khi Việt Nam tham gia Hiệp định CPTPP
- 10 **Hà Thị Hoa** - Vai trò của doanh nghiệp trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm Tơ lụa Bảo Lộc - Lâm Đồng
- 13 **Thiên Phương** - Giải pháp tiết kiệm điện trong canh tác hoa cúc
- 15 Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO
- 17 Công nghệ mới, sản phẩm mới

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI

- 18 Blockchain - Ứng dụng thiết thực trong cuộc sống
- 19 Hội thảo khoa học “Ứng dụng khoa học công nghệ truy xuất nguồn gốc trong sản xuất - Giải pháp hướng tới nền nông nghiệp bền vững”
- 20 **Lê Thị Thanh Nga** - Kết quả thực hiện đề án Thí điểm nhận diện sản phẩm khoai tây Đà Lạt năm 2018

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

- 21 Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP
- 24 Tăng cường áp dụng các hàng rào kỹ thuật trong xuất, nhập khẩu
- 26 Giới thiệu một số doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh hoa điển hình của tỉnh Lâm Đồng



ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỂ QUẢN LÝ, TRUY XUẤT NGUỒN GỐC CÁC MẶT HÀNG ĐẶC SẢN ĐÀ LẠT

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Đà Lạt có khoảng 183 cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh các mặt hàng đặc sản Đà Lạt như rau, củ, quả sấy khô; hồng sấy; hồng treo theo công nghệ Nhật Bản; mứt, kẹo, nước cốt dâu; nước cốt chanh dây; chuối laba sấy dẻo; khoai lang dẻo; các sản phẩm chế biến từ Atiso như trà, cao và Atiso sấy khô... Trong đó, có một số doanh nghiệp lớn cũng tham gia sản xuất, kinh doanh các mặt hàng này như: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng, Công ty TNHH Ngọc Duy, Công ty TNHH Vĩnh Tiến, Công ty TNHH Sinh học Sạch, Công ty TNHH Cẩm Hường, Công ty TNHH Quảng Thái (LangFarm), Công ty TNHH K'TINA, Công ty TNHH La Fresh, Cơ sở sản xuất Cát Tường, Cơ sở sản xuất Hồng Minh, Cơ sở sản xuất Hồng Nhung, Cơ sở sản xuất Thành Hà,...

Sự đa dạng về chủng loại kết hợp với màu sắc sặc sỡ, tươi ngon của các loại đặc sản Đà Lạt đã thu hút sự quan tâm của du khách khi đến tham quan. Tuy nhiên, trong thời gian qua, nhiều hộ kinh doanh đã nhập các loại đặc sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ gắn nhãn mác giả danh đặc sản địa phương như: mứt kiwi, mơ cay, đào sữa, đào giòn, ô liu, cà na, chà là... làm ảnh hưởng không nhỏ đến thương hiệu đặc sản Đà Lạt.

Trước thực tế đó, ngày 28/3/2019, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành đề án *Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm quản lý, truy xuất nguồn gốc các mặt hàng đặc sản Đà Lạt* tại Quyết định số 674/QĐ-UBND.

Mục đích của Đề án

- Giúp người tiêu dùng truy xuất được các thông tin về nhà sản xuất, địa chỉ, số điện thoại, số fax, thông tin về sản phẩm thông qua mã số, mã vạch trên sản phẩm. Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.
- Tăng khả năng cạnh tranh cho mặt hàng đặc sản, bảo vệ thương hiệu, chống gian lận thương mại, đưa hàng đặc sản Đà Lạt đến tay người tiêu dùng.
- Nâng cao kiến thức, ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến và kinh doanh hàng đặc sản Đà Lạt.

Phương thức xây dựng Đề án

Mã số, mã vạch (MSMV)

Loại MSMV thông dụng nhất được sử dụng tại Việt Nam và cũng là tiêu chuẩn được các nhà bán lẻ sử dụng là mã GTIN-13 (mã thương phẩm toàn cầu GTIN gồm 13 chữ số).

Việc ứng dụng MSMV trên sản phẩm giúp phục vụ tốt cho phương thức bán hàng theo hình thức tự chọn, tiết kiệm nhân lực, thời gian, đảm bảo độ chính xác cao; thuận tiện cho công tác thống kê bán hàng một cách nhanh chóng, chính xác. Đồng thời, thông qua MSMV, người tiêu dùng có thể biết được nguồn gốc hàng hóa; nhà sản xuất có trách nhiệm hơn khi sản xuất.

Sử dụng phần mềm Scan and Check

Đây là phần mềm quét mã vạch của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để quét kiểm tra tính hợp pháp của MSMV và các thông tin có liên quan đến sản phẩm, hàng hóa, cụ thể:

- Đối với người tiêu dùng, Scan and Check cung cấp thông tin chính thống về doanh nghiệp chủ thương hiệu và thông tin về sản phẩm, hàng hóa do nhà sản xuất kê khai.
- Đối với cơ quan quản lý nhà nước, Scan and Check cung cấp thông tin về tình trạng hợp lệ của MSMV đầu 893 gắn trên các sản phẩm, hàng hóa.

Xây dựng MSMV cho cơ sở sản xuất, chế biến mặt hàng đặc sản

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 436 doanh nghiệp, hộ kinh doanh (gọi chung là cơ sở) đã đăng ký MSMV. Trong đó, có 132 cơ sở không tuân thủ các quy định về sử dụng MSMV nên đã bị thu hồi Giấy chứng nhận; 304 cơ sở đang sử dụng MSMV hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận (các huyện Lạc Dương, Đơn Dương và một phần huyện Lâm Hà gồm thị trấn Nam Ban và các xã Mê Linh, Đông Thanh, Gia Lâm, Hà Nam).

Đối với các cơ sở sản xuất, chế biến hàng đặc sản Đà Lạt chưa đăng ký MSMV

Cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn các thủ tục, hồ sơ; hỗ trợ kinh phí cho cơ sở đăng ký MSMV với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để được cấp Giấy chứng nhận và hỗ trợ 2 năm kinh phí duy trì sử dụng MSMV.

Cơ sở sản xuất, chế biến mặt hàng đặc sản tham gia Đề án phải lập hồ sơ đăng ký sử dụng MSMV gửi Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng để tổng hợp, chuyển Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định và cấp mã số doanh nghiệp. Hồ sơ gồm:

- Bản đăng ký sử dụng MSMV với đầy đủ thông tin, thủ trưởng ký tên, đóng dấu (02 bản);
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập (02 bản);



- Bảng đăng ký danh mục sản phẩm sử dụng mã số thương phẩm toàn cầu (GTIN) theo mẫu (02 bản).

Doanh nghiệp đã đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận sử dụng MSMV thực hiện gắn mã lên sản phẩm và có trách nhiệm quản lý MSMV của đơn vị mình. Khi phát hiện sản phẩm chưa đăng ký MSMV hoặc MSMV đã bị thu hồi, cơ quan chức năng sẽ xử lý theo các quy định có liên quan.

Đối với các cơ sở sản xuất, chế biến hàng đặc sản Đà Lạt đã đăng ký MSMV

Cơ sở sản xuất, chế biến hàng đặc sản Đà Lạt đã đăng ký MSMV cung cấp thông tin và Giấy chứng nhận cho cơ quan quản lý nhà nước để được hỗ trợ 2 năm phí duy trì MSMV và được hướng dẫn kê khai (miễn phí) thông tin chi tiết về doanh nghiệp, sản phẩm vào phần mềm IDD trực tuyến của GS1 Việt Nam tại địa chỉ <http://vnpc.gs1.org.vn>.

Phạm vi và đối tượng tham gia Đề án

Phạm vi áp dụng

Đề án được áp dụng đối với thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận (các huyện Lạc Dương, Đơn Dương và một phần huyện Lâm Hà gồm thị trấn Nam Ban và các xã Mê Linh, Đông Thanh, Gia Lâm, Nam Hà).

Đối tượng tham gia

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh, đã hoặc chưa được cấp đăng ký MSMV thuộc lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng đặc sản Đà Lạt.

Quyền và nghĩa vụ của đơn vị tham gia

Quyền lợi

- Được hỗ trợ thủ tục hồ sơ và chi phí đăng ký sử dụng MSMV; hỗ trợ phí duy trì MSMV trong 2 năm.

- Được tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lâm Đồng, treo băng rôn, bảng hiệu quảng bá là đơn vị có sử dụng MSMV để quản lý và truy xuất nguồn gốc hàng hóa tại địa chỉ sản xuất, kinh doanh để người tiêu dùng biết, nhận diện và lựa chọn mua sắm.

- Được ưu tiên giới thiệu, kết nối cung cấp sản phẩm vào các hệ thống phân phối (trung tâm thương mại, siêu thị), kênh phân phối trong và ngoài tỉnh.

Nghĩa vụ

- Thực hiện việc đăng ký tham gia và tuân thủ đúng, đầy đủ các cam kết, quy định của Đề án.

- Tích cực và nghiêm túc thực hiện nội dung của Đề án.

- Đối với các cơ sở chưa đăng ký MSMV có trách nhiệm lập hồ sơ đăng ký sử dụng MSMV gửi Sở Công thương để tổng hợp, chuyển Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định và cấp mã số doanh nghiệp. Hồ sơ gồm:



+ Bản đăng ký sử dụng MSMV với đầy đủ thông tin, thủ trưởng ký tên, đóng dấu (02 bản);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập (02 bản);

+ Bảng đăng ký danh mục sản phẩm sử dụng mã số thương phẩm toàn cầu (GTIN) theo mẫu (02 bản).

- Đối với các cơ sở đã đăng ký MSMV có trách nhiệm cung cấp thông tin về Giấy chứng nhận MSMV để được hỗ trợ phí duy trì sử dụng MSMV.

Các biện pháp quản lý

- Các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các đối tượng bán hàng không nhãn mác, không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các cơ sở sản xuất, chế biến các mặt hàng đặc sản Đà Lạt phải đăng ký thông tin sản phẩm và nộp phí duy trì sử dụng MSMV theo quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23/8/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp, sử dụng và quản lý MSMV.

- Trường hợp tổ chức không thực hiện theo đúng quy định sẽ bị xử phạt vi phạm quy định về sử dụng MSMV theo Điều 32 Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Thời gian thực hiện

Đề án được thực hiện từ năm 2018-2020, cụ thể như sau:

- Năm 2018: xây dựng Đề án (từ tháng 8-12).

- Năm 2019: triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ 100 cơ sở sản xuất, chế biến mặt hàng đặc sản Đà Lạt. Trong đó, hỗ trợ đăng ký MSMV, phí 1 năm sử dụng MSMV cho 82 cơ sở; hỗ trợ phí 1 năm sử dụng MSMV cho 18 cơ sở.

- Năm 2020: tiếp tục hỗ trợ phí thuê bao 1 năm cho 100 cơ sở sản xuất, chế biến mặt hàng đặc sản Đà Lạt tham gia thực hiện Đề án. ■



CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 01/02/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong đó có nhiều chính sách ưu đãi doanh nghiệp khoa học và công nghệ như miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước; ưu đãi tín dụng;... Cụ thể:

Về ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước

Thu nhập của doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo như doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Thu nhập của doanh nghiệp khoa học và công nghệ là doanh thu, thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ. Doanh thu, thu nhập được tạo ra từ dịch vụ có ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin phải là doanh thu, thu nhập từ dịch vụ mới.

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ không được ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với năm tài chính không đáp ứng được điều kiện về doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu của doanh nghiệp.

Điều kiện, thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và quản lý thuế.

Nghị định cũng quy định, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tiếp nhận hồ sơ của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai khi xác định diện tích đất được miễn,

giảm cho mục đích khoa học và công nghệ. Thủ tục, hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất và quản lý thuế.

Ưu đãi tín dụng

Ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản xuất, kinh doanh được Nghị định nêu rõ: các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ được Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tài trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay và bảo lãnh để vay vốn.

- Đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ có tài sản dùng để thế chấp theo quy định của pháp luật được Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho vay với lãi suất ưu đãi hoặc hỗ trợ lãi suất vay tối đa 50% lãi suất vay vốn tại ngân hàng thương mại thực hiện cho vay.

- Đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ có dự án khoa học và công nghệ khả thi được Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho vay với lãi suất ưu đãi hoặc bảo lãnh để vay vốn tại các ngân hàng thương mại.

Các Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm quy định quy chế cho vay, hỗ trợ lãi suất vay,



bảo lãnh để vay vốn, bảo đảm thuận lợi cho các doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiếp cận. Đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng tiêu chí hỗ trợ được Quỹ xem xét, cấp bảo lãnh tín dụng để vay vốn tại các tổ chức cho vay theo quy định của pháp luật.

Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ

Nghị định cũng quy định cụ thể về hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ. Theo đó, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi về thuế xuất, nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được ưu tiên, không thu phí dịch vụ khi sử dụng máy móc, trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ của Nhà nước để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trong trường hợp phát sinh chi phí mua nguyên, vật liệu để thực hiện các hoạt

động nghiên cứu, doanh nghiệp chi trả các khoản chi phí phát sinh cho các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ của Nhà nước.

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ; được ưu tiên tham gia các dự án hỗ trợ thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ của Nhà nước. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quy định của Nhà nước về dự án hỗ trợ thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ.

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ.

Các bộ, cơ quan ngang bộ ưu tiên xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường hợp sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm nhóm 2 khi chưa có quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 20/3/2019. ■





HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG CÁC GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU TIÊU HAO NGUYÊN, VẬT LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH SẢN XUẤT SẠCH HƠN

NGUYỄN THỊ KIM CÚC
Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng

Ngày 10/12/2015, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 2645/QĐ-UBND về kế hoạch áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020. Nội dung thực hiện tập trung vào 3 nhóm giải pháp chính, gồm:

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương và doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thông qua các lớp tập huấn, phóng sự ghi hình và phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng.

- Hỗ trợ kỹ thuật áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp như hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, xây dựng mô hình trình diễn về sản xuất sạch hơn tại doanh nghiệp thuộc các ngành sản xuất có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin, cơ sở dữ liệu về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng: xây dựng mạng lưới cộng tác viên sản xuất sạch hơn tại các huyện, thành phố; sổ tay hướng dẫn áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn và một số hoạt động khác có liên quan.

Với mục tiêu tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, trong năm 2018, Sở Công thương đã tập trung thực hiện hỗ trợ kỹ thuật nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên - nhiên - vật liệu; giảm thiểu phát thải ra môi trường. Cụ thể, Sở đã tiến hành hỗ trợ 2 doanh nghiệp thực hiện đánh giá khả năng áp dụng sản xuất sạch hơn với tổng kinh phí hơn 92 triệu đồng (hơn 46 triệu đồng/doanh nghiệp); hỗ trợ 2 doanh nghiệp đầu tư các giải pháp nhằm giúp giảm thiểu tiêu hao nguyên, vật liệu trong quá trình sản xuất với tổng kinh phí gần 87 triệu đồng (hơn 43 triệu đồng/doanh nghiệp); hỗ trợ xây dựng 2 mô hình trình diễn về sản xuất sạch hơn với tổng kinh phí hơn



Mô hình sử dụng bóng đèn LED thay thế bóng đèn huỳnh quang tại Công ty TNHH Xe tơ - Dệt lụa Hà Bảo

240 triệu đồng (tương đương 120 triệu đồng/doanh nghiệp). Như vậy, tổng kinh phí thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn trong năm 2018 là 1.648,5 triệu đồng; trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 419,5 triệu đồng, doanh nghiệp tự đầu tư 1.229 triệu đồng.

Sau khi thực hiện đánh giá khả năng áp dụng sản xuất sạch hơn, Sở Công thương đã tiến hành hỗ trợ Công ty TNHH Trường Ca đầu tư 14 giờ công phơi cũng như sản phẩm để nâng cao chất lượng sản phẩm cà phê nhân; tận dụng nguồn nhiệt tự nhiên từ năng lượng mặt trời, giảm điện năng tiêu thụ tại doanh nghiệp; Công ty TNHH Trà Phước Lạc thực hiện đầu tư 4 máy siết sen nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm chè, giảm tối đa tỷ lệ chè phế phẩm (8-10%), giảm tiêu thụ điện năng tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, với mô hình sử dụng bóng đèn LED thay thế bóng đèn huỳnh quang tại Công ty TNHH Xe tơ - Dệt lụa Hà Bảo đã giúp tiết kiệm hơn 80 triệu đồng chi phí tiền điện/năm (tương đương 590.000 kWh/năm), giảm và tiến đến không phát sinh lượng chất thải nguy hại từ các bóng đèn huỳnh quang. Mô hình sử dụng lò sấy bằng điện thay thế lò sấy đốt củi tại Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Ngô Mai Hoa đã giúp giảm 50% thời gian sấy, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm phát thải khí thải ra môi trường.



CHÍNH SÁCH ĐỊNH HƯỚNG

Chương trình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được triển khai đồng bộ với một số chương trình khác có liên quan như Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Chương trình khuyến công, Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực... đã góp phần đẩy mạnh hoạt động đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã nhận thức được lợi ích cũng như tầm quan trọng của việc áp dụng sản xuất sạch hơn, do đó, khi đầu tư máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ đều quan tâm đến hiệu quả sử dụng

nguyên - nhiên - vật liệu, hạn chế phát thải cuối đường ống, góp phần phát huy hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và giảm chi phí cho các doanh nghiệp.

Như vậy, hoạt động áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp không những giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất thông qua việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, năng lượng; giảm chi phí xử lý, loại bỏ các chất thải mà còn góp phần cải thiện môi trường làm việc, xây dựng hình ảnh tốt hơn cho doanh nghiệp, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. ■

TRIỂN LÃM SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG



Nhằm xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Lâm Đồng, giúp các doanh nghiệp có cơ hội giới thiệu, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu, mang thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” và các nhãn hiệu địa phương, từ ngày 04-07/6/2019, tại Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng, Sở Công thương tỉnh đã tổ chức chương trình triển lãm các sản phẩm đặc trưng tỉnh Lâm Đồng với sự tham gia của 30 doanh nghiệp.

Tham dự triển lãm có đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố cùng đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh.

Triển lãm với 3 nhóm sản phẩm chính như nông sản (rau, củ, quả, hoa) mang nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” và các nhãn hiệu địa phương; nhóm nông sản chế biến (rượu vang; trà, cao Atiso; phúc bồn tử;

cà phê; trà Oolong; hạt mắc ca; rau, củ, quả sấy; nước ép trái cây; bột ca cao; sản phẩm từ đông trùng hạ thảo); nhóm sản phẩm truyền thống địa phương (lụa tơ tằm).

Đây là các sản phẩm tiêu biểu, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; quy trình sản xuất đạt các tiêu chuẩn như VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO; được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; được chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; xuất khẩu uy tín; cùng các tiêu chuẩn, giải thưởng khác đã được các cấp, ngành công nhận.

Thông qua việc tổ chức triển lãm đã góp phần tuyên truyền, quảng bá trực tiếp tiềm năng các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của tỉnh nói chung và các sản phẩm mang thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” nói riêng. ■



HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHI BÁN HÀNG HÓA, CUNG CẤP DỊCH VỤ

TRẦN CÔNG ĐĂNG

Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng

Ngày 12/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 119/2018/NĐ-CP *Quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ*, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2018. Một số nội dung cơ bản của Nghị định như sau:

1. Bắt buộc mọi doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải sử dụng hóa đơn điện tử chậm nhất từ ngày 01/11/2020 (Khoản 2, Điều 35).

2. Nghị định số 119/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2018. Trong thời gian chuyển tiếp, từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, sẽ xử lý các phát sinh như:

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã thông báo phát hành hóa đơn điện tử được tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử đang sử dụng kể từ ngày 01/11/2018 (Khoản 1, Điều 36).

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh đang dùng hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in hoặc hóa đơn mua của cơ quan thuế được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/10/2020 (Khoản 2, Điều 36).

- Trường hợp cơ sở kinh doanh đang hoạt động được yêu cầu dùng hóa đơn điện tử có mã xác thực nhưng chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, đơn vị phải gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế theo Mẫu số 03 ban hành kèm Nghị định số 119/2018/NĐ-CP cùng với việc nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng (Khoản 2, Điều 36).

- Đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020 (Khoản 3, Điều 36) phải:

+ Áp dụng ngay hóa đơn điện tử.

+ Trường hợp chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin thì được sử dụng các hình thức hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP.

3. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ phải lập hóa đơn điện tử, ghi đầy đủ nội dung theo quy định, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (Khoản 1, Điều 4).

4. Doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thực hiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử.

- Có hệ thống phần mềm kế toán.

- Có phần mềm lập hóa đơn điện tử đáp ứng lập, tra cứu hóa đơn điện tử.

- Lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định.

- Đảm bảo việc truyền dữ liệu hóa đơn điện tử đến người mua và cơ quan thuế.

5. Các trường hợp phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế (Khoản 3, Điều 12): hộ, cá nhân kinh doanh (Khoản 4, Điều 12) thực hiện sổ sách kế toán hoặc sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên và có doanh thu năm trước liền kề từ 03 tỷ đồng trở lên, trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng; hoặc từ 10 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

6. Trường hợp tự nguyện áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế (cuối Khoản 4, Điều 12): hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc diện bắt buộc nhưng có thực hiện sổ sách kế toán hoặc có yêu cầu được áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

7. Hộ, cá nhân kinh doanh triển khai thí điểm hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyên dữ liệu đến cơ quan thuế từ năm 2018 (Khoản 4, Điều 12) gồm:

- Hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn; bán lẻ thuốc tân dược, hàng tiêu dùng; cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng.

- Hoạt động tại một số địa bàn có điều kiện thuận lợi.

8. Trường hợp được cấp hóa đơn điện tử của cơ quan thuế (Khoản 6, Điều 12):

- Hộ, cá nhân kinh doanh không đáp ứng điều kiện phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế tại Khoản 4, Điều 12, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng.

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng.

Toàn văn Nghị định số 119/2018/NĐ-CP được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, tại địa chỉ: <http://lamdong.gdt.gov.vn>. ■



THUẾ XUẤT, NHẬP KHẨU KHI VIỆT NAM THAM GIA HIỆP ĐỊNH CPTPP

PHẠM VĂN TRUNG

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt là Hiệp định CPTPP) là hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, đã được ký kết vào ngày 08/3/2018 và chính thức có hiệu lực từ ngày 30/12/2018 đối với nhóm 6 nước đầu tiên hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định gồm Mexico, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Canada, Australia. Đối với Việt Nam, Hiệp định có hiệu lực từ ngày 14/01/2019.

Để triển khai thực hiện cam kết về thuế xuất, nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định CPTPP, Bộ Tài chính đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2019/NĐ-CP ngày 26/6/2019 về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam giai đoạn từ ngày 14/01/2019 đến hết ngày 31/12/2022.

Theo đó, đối tượng được áp dụng Nghị định trên gồm: người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu; cơ quan hải quan, công chức hải quan; tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất, nhập khẩu.

Về cam kết thuế xuất khẩu trong CPTPP

Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu đối với phần lớn các mặt hàng hiện đang áp dụng thuế xuất khẩu, cơ bản theo lộ trình từ 5-15 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực. Các nhóm mặt hàng quan trọng như than đá, dầu mỏ và một số quặng, khoáng sản (70 mặt hàng) được tiếp tục duy trì thuế xuất khẩu và áp dụng một mức trần thuế suất.

Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định CPTPP

Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi gồm 519 dòng thuế; các mặt hàng không thuộc Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi này sẽ áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi 0% khi xuất khẩu sang lãnh thổ các nước thành viên mà Hiệp định CPTPP đã có hiệu lực.

Thuế suất áp dụng cho giai đoạn 2019-2022: áp dụng quy định của Hiệp định vào thực tế, Mexico thông báo sẽ áp dụng thời điểm cắt giảm thuế lần đầu tiên vào ngày Hiệp định có hiệu

lực đối với Việt Nam (14/01/2019); các nước Australia, Canada, Nhật Bản, New Zealand, Singapore thông báo áp dụng thời điểm cắt giảm thuế lần đầu tiên vào ngày Hiệp định có hiệu lực đối với các nước này (30/12/2018). Trên cơ sở đó, lộ trình cắt giảm thuế của Việt Nam sẽ áp dụng cho 2 nhóm nước: Mexico áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu từ năm thứ nhất; các nước Australia, Canada, Nhật Bản, New Zealand, Singapore áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu từ năm thứ 2.

Để được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, hàng hóa xuất khẩu phải có chứng từ vận tải và tờ khai nhập khẩu thể hiện đích đến thuộc lãnh thổ các nước thành viên mà Hiệp định CPTPP đã có hiệu lực.

Tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan thực hiện khai tờ khai xuất khẩu, áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu, tính thuế và nộp thuế theo Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu, người khai hải quan nộp bản chụp chứng từ vận tải và bản chụp tờ khai hải quan nhập khẩu và thực hiện khai bổ sung theo quy định của pháp luật hải quan để được áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định CPTPP.

Cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, nếu hàng hóa xuất khẩu đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Nghị định thì được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định CPTPP và thực hiện xử lý tiền thuế nộp thừa cho người khai hải quan theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.



Về cam kết thuế nhập khẩu trong CPTPP

Cam kết thuế nhập khẩu của các nước CPTPP đối với Việt Nam, tùy theo cam kết của từng nước, các nước CPTPP cam kết xóa bỏ hoàn toàn từ 97-100% số dòng thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam. Gần như toàn bộ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào các nước CPTPP sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu hoàn toàn ngay khi Hiệp định có hiệu lực hoặc theo lộ trình.

Về cam kết thuế nhập khẩu trong CPTPP, Việt Nam cam kết xóa bỏ gần 100% số dòng thuế. Theo đó, 65,8% số dòng thuế có thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực (30/12/2018); 86,5% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 4 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực; 97,8% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 11 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực; các mặt hàng còn lại cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu với lộ trình xóa bỏ thuế tối đa vào năm thứ 16 hoặc theo hạn ngạch thuế quan. Về thuế suất bình quân, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP có mức 5,8% (năm 2019). Tuy nhiên, đến năm kết thúc lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu, thuế suất bình quân CPTPP chỉ còn 0,3%.

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định CPTPP

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt gồm 10.647 dòng thuế theo cấp độ 8 số, 350 dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số và Danh mục hàng hóa và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với xe ô tô đã qua sử dụng áp dụng hạn ngạch thuế quan để thực hiện Hiệp định CPTPP.

Thuế suất áp dụng cho giai đoạn 2019-2022: áp dụng nguyên tắc tương tự như đối với thuế xuất khẩu ưu đãi. Theo đó, Mexico áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu từ năm thứ nhất; các nước Australia, Canada, Nhật Bản,

New Zealand, Singapore, Việt Nam (hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước) áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu từ năm thứ 2.

Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định CPTPP phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt hoặc Danh mục hàng hóa và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với xe ô tô đã qua sử dụng.

- Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước thành viên của Hiệp định CPTPP đã có hiệu lực (Australia, Canada, Nhật Bản, Mexico, New Zealand, Singapore) gồm cả hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước.

- Được vận chuyển vào Việt Nam từ các nước thành viên của Hiệp định CPTPP đã có hiệu lực (trường hợp quá cảnh, chuyển tải thì phải đáp ứng điều kiện quá cảnh, chuyển tải theo quy định của Hiệp định CPTPP), đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định của Hiệp định CPTPP.

Do Hiệp định CPTPP có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14/01/2019 và Nghị định số 57/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 26/6/2019, nên Nghị định này có quy định cho giai đoạn từ ngày 14/01/2019 đến trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành. Theo đó, đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất, nhập khẩu đăng ký từ ngày 14/01/2019 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế xuất, nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Văn bản nội luật hóa nhằm thực hiện các cam kết về quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định CPTPP đã được Bộ Công thương quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 quy định quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định CPTPP, có hiệu lực từ ngày 08/3/2019.

Đối với các hiệp định tự do nói chung, trong đó có Hiệp định CPTPP, để được hưởng ưu đãi thuế quan thì phải đảm bảo về xuất xứ hàng hóa. Để thực hiện tốt điều này, các doanh nghiệp phải lưu ý tìm hiểu, nắm rõ các quy tắc về xuất xứ hàng hóa; thực hiện các yêu cầu về hồ sơ, giấy chứng nhận xuất xứ...; từ đó, tận dụng hiệu quả ưu đãi thuế quan để tiếp cận thị trường các nước thành viên trong Hiệp định. ■



VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH, XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU, QUẢNG BÁ SẢN PHẨM TƠ LỤA BẢO LỘC - LÂM ĐỒNG

HÀ THỊ HOA

Công ty TNHH Xe tơ - Dệt lụa Hà Bảo

Thành phố Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) có diện tích 23.256 ha, chiếm 2,38% diện tích toàn tỉnh Lâm Đồng, với dân số hơn 153.000 người. Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, ở độ cao trên 800 m so với mực nước biển nên khí hậu thành phố Bảo Lộc mang đặc điểm nắng ít, độ ẩm không khí cao, nhiều ngày có sương mù, cường độ mưa lớn tạo nên những nét đặc trưng.

Vùng đất Bảo Lộc từ lâu đã nổi tiếng với nghề trồng dâu, nuôi tằm và ươm tơ dệt lụa, được thừa nhận là thủ phủ của ngành dâu tằm tơ Việt Nam. Trước năm 1975, Bảo Lộc đã có Trung tâm Nghiên cứu tằm thuộc Ty Nông nghiệp Lâm Đồng. Sau năm 1975, Trại giống tằm Trung ương, tiền thân của Tổng Công ty Dâu tằm tơ Việt Nam được thành lập và đầu tư phát triển vượt bậc, từng bước hiện đại hóa ngành dâu tằm tơ với các thiết bị hiện đại để làm chủ công nghệ, sản xuất ra các sản phẩm tơ lụa có chất lượng cao. Sản phẩm tơ lụa Bảo Lộc óng mượt, mềm mại, quyến rũ, ấm áp khi đông sang, mát mẻ khi về hè, mang lại vẻ đẹp quý phái, lộng lẫy và tự tin trong giao tiếp; đã được khách hàng trên thế giới chấp nhận, kể cả các khách hàng khó tính của các nước Nhật Bản, Pháp, Italia....

Tuy nhiên, do biến động của nền kinh tế thế giới, ngành dâu tằm tơ Việt Nam nói chung và vùng dâu tằm tơ Bảo Lộc nói riêng đã bị khủng hoảng, suy thoái trầm trọng. Việc phát triển dâu tằm mang tính quảng canh, chất lượng tơ kén thấp, giá không ổn định, sức cạnh tranh kém... khiến các đơn vị chế biến tơ lụa lâm vào tình trạng khó khăn, thua lỗ kéo dài. Những năm gần đây, giá tơ lụa thế giới bắt đầu có xu hướng phục hồi. Theo ghi nhận của các chuyên gia, nhu cầu tơ lụa, các sản phẩm từ ngành dâu tằm tơ trong nước và trên thế giới ngày càng gia tăng theo nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội. Ở các nước phát triển, người tiêu dùng có khuynh hướng sử dụng các sản phẩm may mặc tự nhiên, trong đó, tơ tằm là sản phẩm được ưa chuộng. Các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan... với truyền thống sử dụng vải lụa tơ tằm thì nhu cầu cũng không giảm. Các nước châu Âu, Bắc Mỹ nhu cầu ngày càng tăng. Trong khi đó, nguồn



cung cấp các sản phẩm tơ lụa có xu hướng giảm. Các nước Nhật Bản, Hàn Quốc... có truyền thống với nghề dâu tằm tơ nhưng hiện nay, sản lượng sản xuất được rất ít. Ngay cả Trung Quốc, nước đứng đầu thế giới về sản xuất dâu tằm tơ, trong những năm gần đây, sản lượng cũng giảm nhiều. Đây là cơ hội để ngành dâu tằm tơ Việt Nam khôi phục và phát triển.

Hiện nay, toàn tỉnh Lâm Đồng có 5.000 ha dâu tằm, khoảng 15 doanh nghiệp ươm tơ tự động và 20 cơ sở ươm tơ cơ khí, trong đó thành phố Bảo Lộc có khoảng 500 ha với sản lượng trung bình đạt khoảng 5.000 tấn/năm.

Tại Bảo Lộc, ngoài những vùng trồng dâu, nuôi tằm còn có những cơ sở dệt lụa rất lớn. Các hoạt động sản xuất - kinh doanh, ươm tơ ngày càng phát triển, với 23 doanh nghiệp ươm tơ và dệt vải, trong đó có 7 doanh nghiệp ươm tơ cơ khí, 8 doanh nghiệp ươm tơ tự động, 8 doanh nghiệp dệt lụa.

Cùng với đó, công nghệ sản xuất, chế biến tơ lụa và các sản phẩm dệt may từ tơ lụa của Bảo Lộc đã được đầu tư bài bản với nhiều thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất cao, thân thiện với môi trường.

Việc áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật từ trồng, thâm canh giống dâu đến kỹ thuật nuôi tằm chất lượng cao đã giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất và chất lượng kén đầu vào cho sản xuất tơ lụa.



Nhờ vậy, trung bình mỗi năm, thành phố Bảo Lộc có thể sản xuất khoảng 1.000 tấn tơ các loại, khoảng 3 triệu mét lụa và trên 200.000 sản phẩm tơ lụa khác, chiếm 75% năng lực sản xuất, chế biến tơ lụa trong nước. Sản phẩm tơ lụa Bảo Lộc phong phú về mẫu mã, đa dạng về chủng loại nên được khách hàng trong và ngoài nước ưa chuộng.

Để ngành sản xuất tơ lụa của địa phương ngày càng phát triển, UBND thành phố Bảo Lộc đã tổ chức xây dựng nhãn hiệu chứng nhận "Tơ Lụa Bảo Lộc" nhằm tái khẳng định giá trị sản phẩm đặc trưng của địa phương, giúp người tiêu dùng nhận biết được dấu ấn của một thương hiệu đã có từ trước đến nay về sản phẩm tơ lụa mang nhãn hiệu Bảo Lộc. Thương hiệu "Tơ Lụa Bảo Lộc" được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ngày 27/02/2017; hiện đã có 7 doanh nghiệp được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Tơ Lụa Bảo Lộc".

Công ty TNHH Xe tơ - Dệt lụa Hà Bảo được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2008. Ngay từ khi thành lập, Công ty đã nhận thức được vai trò quan trọng của việc xây dựng thương hiệu, đó là:

- + Thứ nhất, thương hiệu làm cho khách hàng tin vào sản phẩm của doanh nghiệp;
- + Thứ hai, có khả năng thu hút khách hàng mới, khi một sản phẩm đã có thương hiệu tức là sản phẩm đó sẽ được nhiều người tiêu dùng biết đến và qua đó sẽ bán được nhiều sản phẩm hơn;
- + Thứ ba, thương hiệu giúp doanh nghiệp có khả năng đứng vững trên thị trường vì có thể giúp khách hàng phân biệt sản phẩm của doanh nghiệp với các sản phẩm cùng loại trên thị trường;
- + Thứ tư, khi thương hiệu được khẳng định sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng quy mô, đảm bảo ổn định sản xuất;
- + Thứ năm, thương hiệu giúp doanh nghiệp định giá bán cao hơn đối thủ cạnh tranh.

Do đó, Công ty TNHH Xe tơ - Dệt lụa Hà Bảo đã từng bước xây dựng thương hiệu riêng bằng cách mạnh dạn đầu tư dây chuyền thiết bị dệt lụa hiện đại; đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm; tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị; đăng ký nhãn hiệu hàng hóa. Công ty đã chủ động liên kết với các cơ sở ươm tơ để hướng dẫn kỹ thuật sản xuất tơ đạt chất lượng cao, đồng thời thu mua tơ nguyên liệu với giá cao hơn. Nhờ vậy, chất lượng sản phẩm được nâng cao, đạt tiêu chuẩn về chất lượng theo yêu cầu của đối tác. Sản phẩm của Công ty TNHH Xe tơ - Dệt lụa Hà Bảo được quảng bá tại nhiều chương trình lễ hội thời trang mang thương hiệu Việt. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã mở rộng hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm tại các thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đà Lạt...; thường xuyên tham gia các đợt xúc tiến thương mại do Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng tổ chức để quảng bá thương hiệu "Tơ Lụa Bảo Lộc".

Với những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, Công ty TNHH Xe tơ - Dệt lụa Hà Bảo đã được các cấp có thẩm quyền trao tặng các giải thưởng danh giá như:

- Năm 2015: UBND thành phố Bảo Lộc khen thưởng vì "Đã có thành tích đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Bảo Lộc".
- Năm 2017:
 - + UBND tỉnh Lâm Đồng khen thưởng vì "Đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện các chương trình Festival hoa Đà Lạt lần thứ VII - năm 2017".
 - + Cục Công thương địa phương - Bộ Công thương khen thưởng vì "Đã có thành tích trong công tác tổ chức và tham gia hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2017".
 - + UBND thành phố Bảo Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Tơ Lụa Bảo Lộc".



+ UBND tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận: *Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2017.*

- Năm 2018: Cục Công thương địa phương - Bộ Công thương cấp giấy chứng nhận: *Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực năm 2018.*

- Năm 2019:

+ UBND thành phố Huế cấp giấy chứng nhận *“Tinh hoa nghệ Việt thành phố Huế tại Festival nghệ truyền thống Huế 2019”.*

+ UBND tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen vì *“Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2009-2019”.*

Để ngành nghề dâu tằm tơ trên địa bàn thành phố Bảo Lộc nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung phát triển ổn định, bền vững, chính quyền địa phương cần xây dựng và thực hiện các giải pháp sau:

- *Giải pháp về chính sách và quản lý nhà nước trên địa bàn:* cần hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho nghề trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa phát triển. Xây dựng chuỗi sản xuất hàng hóa từ khâu nguyên liệu đầu vào đến chế biến xuất khẩu. Chính quyền địa phương là đầu mối để thiết lập mối quan hệ “4 nhà”; thống nhất quản lý về công nghệ, chống hàng giả để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và xây dựng uy tín của sản phẩm *“Tơ Lụa Bảo Lộc”* trên thị trường. Thực hiện tốt công tác quảng bá và phát triển thương hiệu *“Tơ Lụa Bảo Lộc”*, góp phần nâng cao giá trị Tơ lụa Việt Nam. Đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp có thể đăng ký bảo hộ nhãn hiệu một cách nhanh chóng; tăng cường cơ chế thực thi pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sở hữu thương hiệu (hàng giả, hàng nhái...); hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo, tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn về xây dựng, quảng bá thương hiệu.

- *Giải pháp về quy hoạch:* trên cơ sở định hướng quy hoạch ngành nghề đã được UBND tỉnh

ban hành, địa phương cần có quy hoạch hợp lý gắn với vùng sản xuất dâu tằm tập trung. Cần quy hoạch phát triển sản xuất dâu tằm theo hướng gắn vùng nguyên liệu với nhà máy chế biến, gắn nhà máy chế biến với người trồng dâu, nuôi tằm. Khi cấp phép kinh doanh cho các cơ sở chế biến tơ, điều kiện cần thiết để xem xét là cơ sở đó có gắn với vùng nguyên liệu cụ thể và có định hướng phát triển vùng nguyên liệu không để tránh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh.

- *Giải pháp về vốn và thu hút đầu tư:* hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước. Phát huy hiệu quả đầu tư từ các quỹ hỗ trợ đầu tư, xúc tiến việc làm, khuyến công... Huy động nguồn vốn trong dân để đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đa dạng hóa sản phẩm. Áp dụng các cơ chế, chính sách của nhà nước về miễn, giảm thuế, tiền thuê đất cho các doanh nghiệp mới đầu tư hoặc đổi mới công nghệ, thiết bị tiên tiến hơn.

- *Giải pháp về ứng dụng khoa học và công nghệ:* khuyến khích các doanh nghiệp chế biến sau tơ đầu tư máy móc, trang thiết bị, công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường. Tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp thu công nghệ mới, chủ động sản xuất trứng giống tằm mang thương hiệu Việt Nam, thay thế dần trứng giống nhập ngoại.

- *Giải pháp về thị trường, quảng bá thương hiệu:* tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí để các doanh nghiệp tổ chức hoạt động quảng bá, tiếp thị, xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm, xây dựng thương hiệu,... Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, báo và Đài Phát thanh và Truyền hình của tỉnh.

Với các giải pháp trên, hy vọng trong thời gian tới, ngành dâu tằm tơ tại Bảo Lộc nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung sẽ ngày càng phát triển ổn định, bền vững. ■



CÔNG TY TNHH XE TƠ - DỆT LỤA HÀ BẢO

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Lộc Phát, đường Phạm Ngọc Thạch, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 0913181924 - Fax: 0263.3866.628.

Email: habaosilk@yahoo.com.vn - Website: <http://toluahabao.com>.



GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM ĐIỆN TRONG CANH TÁC HOA CÚC

THIÊN PHƯƠNG

Chương trình “Hỗ trợ nông dân trồng hoa cúc tại Lâm Đồng” với mục tiêu thúc đẩy việc sử dụng đèn LED trong khu vực trồng hoa cúc; phù hợp với Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đồng thời, nâng cao nhận thức trong cộng đồng về lợi ích tiết kiệm năng lượng qua sử dụng thiết bị tiết kiệm điện hiệu suất cao trong sản xuất, tiêu dùng; giúp các hộ nông dân giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp; giảm áp lực về đầu tư trong cung cấp điện ở những khu vực trồng hoa cúc.

Theo thống kê của các ngành chức năng tỉnh Lâm Đồng, diện tích trồng hoa cúc ở thành phố Đà Lạt và các vùng phụ cận năm 2018 đạt khoảng trên 2.200 ha và dự báo sẽ tiếp tục tăng nhanh trong thời gian tới. Trong đó, tập trung chủ yếu tại thành phố Đà Lạt với tổng diện tích khoảng 2.150 ha, với 1.500 hộ dân đang trồng hoa cúc; phần còn lại tập trung tại huyện Lạc Dương. Tổng sản lượng điện sử dụng để chiếu sáng cho hoa cúc ở giai đoạn cây con vào ban đêm tại 2 địa phương trên ước khoảng 60 triệu kWh/năm, tương đương 8,5 tỷ đồng/tháng, khoảng 102 tỷ đồng/năm.

Tại hội thảo phát động chương trình “Hỗ trợ nông dân tiết kiệm điện trong chong đèn cho hoa cúc tại Lâm Đồng” do Công ty Điện lực Lâm Đồng (thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam - EVNSPC) phối hợp với các đơn vị chuyên ngành nông nghiệp tại địa phương và thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 26/12/2018 tại thành phố Đà Lạt, ông Nguyễn Thế Nhuận - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa (thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam) cho biết, đến nay, hầu hết các vườn trồng hoa cúc ở Lâm Đồng đều áp dụng biện pháp chiếu sáng bổ sung (chong đèn) cho cây hoa cúc và chủ yếu sử dụng bóng đèn compact có công suất 20-25 W.

Mật độ treo từ 1.000-1.200 bóng/ha; thời gian chiếu sáng bổ sung hàng đêm cho sản xuất giống từ 8-10 giờ/đêm và cho sản xuất hoa thương phẩm từ 7-8 giờ/đêm. Tuy nhiên, đèn compact chưa mang lại hiệu quả tối ưu, đặc biệt ở khía cạnh tiết kiệm điện. Vì vậy, Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa đã tiến hành thử nghiệm sử dụng đèn LED trong canh tác hoa cúc.

Kết quả cho thấy, mô hình sử dụng đèn LED tiêu thụ điện năng chỉ bằng khoảng 1/3 so với sử dụng đèn compact. Cụ thể, với số lượng bóng đèn như hiện nay, nếu bà con nông dân Lâm Đồng thay thế toàn bộ bóng đèn compact bằng bóng đèn LED, sản lượng điện có thể tiết kiệm được khoảng 40 triệu kWh/năm.

Ông Nguyễn Phước Đức - Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Nam cho biết, do giá năng lượng nói chung và giá điện nói riêng của Việt Nam đang tăng dần theo cơ chế thị trường, điều đó sẽ đẩy chi phí sử dụng năng lượng nói chung và chi phí sử dụng điện trong canh tác hoa cúc tăng cao.

Trong bối cảnh như vậy, cùng sự ra đời của đèn LED mang nhiều ưu điểm so với các loại đèn thế hệ cũ, đặc biệt ở khía cạnh tiết kiệm điện, do vậy, việc người nông dân Lâm Đồng chuyển đổi sang sử dụng đèn LED thay thế đèn compact để chiếu sáng bổ sung cho hoa cúc là rất cần thiết.

Ngoài việc tiết kiệm điện, việc sử dụng đèn LED còn mang lại hiệu quả kinh tế cao do tuổi thọ của bóng đèn LED cao (khoảng 50.000 giờ), trong khi bóng đèn compact chỉ có thể thắp sáng khoảng 5.000-6.000 giờ. Đèn compact có chứa gas thủy ngân (là chất rất độc hại) nên việc sử dụng đèn LED thay thế là giải pháp thân thiện với môi trường hơn.

Ông Phạm S - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng nhìn nhận, những hộ trồng hoa cúc chong đèn LED tại thành phố Đà Lạt cho năng suất và chất lượng cành hoa cúc cao hơn so với sử dụng đèn compact.

Tính đến giữa tháng 5/2019, Công ty Điện lực Lâm Đồng đã phối hợp với các đơn vị tiến



hành thay thế 1.000 bóng đèn LED 6 W cho 10.000 bóng đèn compact 20 W. Dự kiến trong 6 tháng cuối năm, sẽ triển khai mô hình cung cấp dịch vụ, giải pháp tiết kiệm năng lượng (ESCO) đến các hộ nông dân trên địa bàn thành phố với tổng số 300.000 bóng đèn LED 6 W thay thế.

Trong những năm qua, Công ty Điện lực Lâm Đồng đã triển khai nhiều chương trình tuyên truyền tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh, trong đó, có chương trình tuyên truyền cho các hộ nông dân sản xuất hoa cúc cắt cành sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

Hiện nay, tại Lâm Đồng vẫn còn rất nhiều nhà vườn canh tác hoa cúc cắt cành sử dụng đèn compact do tập quán cũ đã ăn sâu, ngại sự thay đổi, đèn compact chỉ được thay thế khi bị hư hỏng. Ngoài ra, do giá thành của đèn LED còn cao nên các chủ vườn gặp khó khăn về vốn đầu tư. Tuy nhiên, cần thay đổi tập quán canh tác này

để mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho người nông dân.

Việc Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa đề xuất giải pháp hỗ trợ nông dân tiết kiệm điện trong chong đèn cho hoa cúc thực hiện theo mô hình ESCO sẽ giải quyết được các vấn đề trên, thúc đẩy nhanh việc sử dụng đèn LED thay thế đèn compact trên diện rộng, mang lại hiệu quả lớn về kinh tế, xã hội và môi trường.

Trong thời gian tới, Công ty Điện lực Lâm Đồng sẽ:

- Phối hợp với các đơn vị ESCO tổ chức hội thảo đầu bờ, hỗ trợ nông dân sử dụng điện an toàn trong thấp sáng sản xuất cây hoa cúc.
- Tổ chức cho nông dân tham quan các mô hình ESCO đã thực hiện.
- Phối hợp với Hội Nông dân các cấp trên địa bàn tỉnh tuyên truyền việc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất hoa cúc... ■

Trong năm 2019, Tổng Công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) sẽ triển khai 11 chương trình tiết kiệm điện gồm: Hưởng ứng chiến dịch Giờ trái đất 2019; Tuyên truyền tiết kiệm điện trên các kênh thông tin truyền thống; Gia đình tiết kiệm điện; Tiết kiệm điện trong trường học; Tuyên truyền dán nhãn năng lượng; Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện kiểm toán năng lượng; Cung cấp dịch vụ tiết kiệm năng lượng theo mô hình ESCO; dự án Đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời tại nhà điều hành và trạm 110 kV thuộc EVNSPC quản lý; Hỗ trợ tiết kiệm điện cho các hộ nuôi tôm ở đồng bằng sông Cửu Long; Hỗ trợ nông dân trồng hoa cúc tại Lâm Đồng; Ngày hội Tiết kiệm điện 2019.

Các chương trình đều được triển khai theo tiêu chí "*Đồng hành cùng khách hàng sử dụng điện tiết kiệm chi phí, khai thác hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo vì môi trường xanh*", cũng chính là khẩu hiệu tiết kiệm điện năm 2019 của EVNSPC.

Mỗi chương trình đều được gắn với mục tiêu cụ thể. Điển hình như: Chương trình "Gia đình tiết kiệm điện" đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến 100% hộ gia đình sử dụng điện tham gia thi đua tiết kiệm điện; chương trình "Tiết kiệm điện trong trường học" phấn đấu đạt trên 50% số trường trên địa bàn được tuyên truyền; chương trình "Hỗ trợ tiết kiệm điện cho các hộ nuôi tôm ở đồng bằng sông Cửu Long" đặt mục tiêu giảm áp lực về cung cấp điện thông qua giảm sản lượng điện tiêu thụ đối với khách hàng nuôi tôm công nghiệp, giúp khách hàng tiết kiệm chi phí đầu tư...



TIN CẢNH BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

ARGENTINA

Sản phẩm điều chỉnh: hành tây.

Thông báo số: G/TBT/N/ARG/361, ngày 08 tháng 6 năm 2019.

Mô tả nội dung: văn bản dự thảo được thông báo thiết lập các yêu cầu về đặc điểm, chất lượng, bao bì và ghi nhãn cho hành tây trong tự nhiên.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; phòng ngừa các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người; yêu cầu chất lượng.

Thời gian góp ý: đến ngày 08/6/2019.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Ủy ban Chính sách thị trường nội bộ - Cộng hòa Argentina.

Địa chỉ: 651 Avda. Julio A. Roca, tầng 4, Khu vực 23A (C1067ABB), thành phố tự trị của Buenos Aires.

Điện thoại: (+54) 11 4349 4067.

Email: focalotc@produccion.gob.ar.

Website: http://www.puntofocal.gov.ar/formularios/notific_arg.php hoặc <http://www.puntofocal.gob.ar/>.

ECUADOR

Sản phẩm điều chỉnh: rau, củ, quả, trái cây đông lạnh.

Thông báo số: G/TBT/N/ECU/454, ngày 28 tháng 5 năm 2019.

Mô tả nội dung: quy định kỹ thuật của Ecuador thông báo các yêu cầu phải đáp ứng đối với các loại trái cây và rau, quả đông lạnh nhanh trước khi tiếp thị các sản phẩm nội địa và nhập khẩu nhằm bảo vệ sức khỏe con người và ngăn chặn các hành vi lừa đảo.

Quy định áp dụng cho các sản phẩm đông lạnh sau:

1. Đậu Hà Lan;
2. Bông cải xanh;
3. Rau bina;
4. Tỏi tây;
5. Súp lơ;
6. Rau mầm Brussels;
7. Đậu;
8. Hạt ngô;
9. Ngô, lõi ngô;
10. Cà rốt;

11. Đậu tây;

12. Quả mâm xôi;

13. Quả đào;

14. Quả dâu;

15. Quả việt quất.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; phòng ngừa các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người.

Thời gian dự kiến áp dụng: 60 ngày kể từ ngày thông báo hoặc sau đó.

Thời gian góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Thời hạn dự kiến có hiệu lực: 180 ngày kể từ ngày có thông báo chính thức.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Dịch vụ tiêu chuẩn hóa của Ecuador, INEN.

Địa chỉ: Calle Baquerizo Moreno E8-29 và Diego de Almagro.

Điện thoại: (593-2) 3825960 đến 90.

Website: <http://www.normalizaci.gob.ec/>.



HONDURAS

Sản phẩm điều chỉnh: thực phẩm và đồ uống có cồn.

Thông báo số: G/TBT/N/HND/93, ngày 02 tháng 4 năm 2019.

Mô tả nội dung: thông báo thiết lập các quy định về vệ sinh, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm. Theo các quy định này, ủy quyền vệ sinh sẽ được cấp cho thực phẩm, đồ uống, các nguyên liệu thô được sử dụng để sản xuất thực phẩm, đồ uống; các cơ sở sản xuất, chế biến, xử lý, bán lẻ, đóng gói, bảo quản, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu trữ, vận chuyển, phân phối và tiếp thị các sản phẩm này. Các quy định này cũng áp dụng cho các cơ sở tham gia vào các hoạt động khác liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm, gồm khách sạn, dịch vụ ăn uống và dịch vụ quảng cáo trong phạm vi lãnh thổ của Honduras với mục đích bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: bảo vệ tính mạng và sức khỏe của con người.

Thời gian góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Thời gian dự kiến có hiệu lực: được xác định.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Tổng cục Chính sách Thương mại và Hội nhập kinh tế.

Địa chỉ: Tòa nhà San José, tầng 3 (Jose Cecilio del Valle Boulevard).

Fax: (+504) 2235-8383 hoặc 2235-5047.

Email: gsalinas_sic@yahoo.com.

TANZANIA

Sản phẩm điều chỉnh: đồ uống không cồn.

Thông báo số: G/TBT/N/TZA/277, ngày 24 tháng 5 năm 2019.

Mô tả nội dung: tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đồ uống có hương vị ở dạng rắn, có chứa chất làm ngọt dinh dưỡng sử dụng trực tiếp cho con người sau khi được pha với nước uống.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người; yêu cầu chất lượng.

Thời gian dự kiến áp dụng: tháng 11/2019.

Ngày dự kiến có hiệu lực: theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Công thương, Đầu tư.

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Cục Tiêu chuẩn Tanzania MOROGORO.

Địa chỉ: PO BOX 9524, đường Sam Nujoma, Ubungu.

Điện thoại: +255 222450206.

Email: info@tbs.go.tz.

Website: www.tbs.go.tz.

RWANDA

Sản phẩm điều chỉnh: hạt cà phê xanh.

Thông báo số: G/TBT/N/RWA/247, ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Mô tả nội dung: dự thảo tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hạt cà phê xanh, áp dụng cho hạt cà phê Arabica và Robusta.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người; bảo vệ môi trường; yêu cầu chất lượng.

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Thời hạn dự kiến có hiệu lực: được xác định.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Hội đồng quản trị Tiêu chuẩn Rwanda.

Địa chỉ: KK 15 Rd, 49 POBOX 7099, Kigali, Rwanda.

Điện thoại: +250 788303492.

Email: info@rsb.gov.rw.

Website: www.rsb.gov.rw.



CÔNG NGHỆ MỚI, SẢN PHẨM MỚI

MÁY XỚI ĐẤT CHO CÂY ĂN QUẢ

Các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh vừa nghiên cứu thiết kế, chế tạo thành công máy xới đất cho cây ăn quả.

Máy có khả năng làm việc trong mùa mưa (đất ướt), mùa khô (đất cứng) và băm được cỏ dại; độ sâu xới đạt 8÷12 cm; độ tơi vỡ đất xới ≥ 5 cm; xới được quanh gốc cây với bán kính khoảng 1 m; gọn nhẹ, dễ di chuyển trên các kênh mương và luồn lách dưới tán cây; để bảo dưỡng, sửa chữa...

Khảo nghiệm thực tế tại Hợp tác xã xoài Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cho thấy, máy xới đất hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu của các nông hộ trồng xoài, tiết kiệm công lao động so với phương pháp thủ công...

Thông tin chi tiết xin liên hệ: PGS.TS. Nguyễn Huy Bích - Trưởng Khoa Cơ khí - Công nghệ, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0908961309; Email: nhbich@hcmuaf.edu.vn, nguyenhuybich@gmail.com.



GÀ LAI RiTN

Gà lai RiTN do các nhà khoa học thuộc Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương (Viện Chăn nuôi) chọn tạo; là kết quả của đề tài "Khả năng cho thịt của gà lai RiTN tại Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương".

Gà lai RiTN 1 ngày tuổi có lông màu vàng nhạt; ở một số con, lưng và đầu có chấm đen, đầu tròn, mỏ và chân màu vàng. Đến 14 tuần tuổi, gà có lông màu vàng và nâu; mỏ cò, mỏ và chân màu vàng. Giống gà này có tốc độ sinh trưởng nhanh, tỷ lệ nuôi sống cao (95-96%), tiêu tốn thức ăn thấp (3,17-3,18 kg thức ăn/kg tăng khối lượng), khối lượng cơ thể lúc trưởng thành đạt 2,1-2,2 kg/con..., đặc biệt thịt gà lai RiTN thơm, ngon, được người tiêu dùng ưa chuộng. Với những ưu điểm trên, giống gà lai RiTN đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là tiến bộ kỹ thuật để phổ biến vào sản xuất.

Chi tiết xin liên hệ: TS. Nguyễn Quý Khiêm - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Điện thoại: 0913581460.



GIỐNG GÀ GT

Gà GT do các nhà khoa học thuộc Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương (Viện Chăn nuôi) nghiên cứu chọn tạo; là sản phẩm của đề tài cấp nhà nước "Nghiên cứu chọn tạo 4 dòng gà chuyên trứng cao sản".

Gà GT có đặc điểm ngoại hình lúc 1 ngày tuổi và khi trưởng thành có màu lông trắng đồng nhất, mỏ cò; khối lượng cơ thể lúc 19 tuần tuổi đạt 1,85-1,90 kg (con trống), 1,40-1,45 kg (con mái), tuổi thành thực là 134-137 ngày; năng suất trứng/mái/năm đạt 255-260 quả; tiêu tốn thức ăn/10 trứng là 1,8-1,9 kg. Giống gà GT thích hợp cho chăn nuôi công nghiệp trong cả nước.

Chi tiết xin liên hệ: TS. Nguyễn Quý Khiêm - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Điện thoại: 0913581460.





BLOCKCHAIN - ỨNG DỤNG THIẾT THỰC TRONG CUỘC SỐNG

Định nghĩa Blockchain

Blockchain là một công nghệ hiện đại, giúp lưu trữ, truyền đạt, xử lý thông tin một cách nhanh chóng, thông minh và bất biến, dưới những hình thức mã hóa phức tạp và những chuỗi khối được liên kết, mở rộng. Khi các dữ liệu được mã hóa, thoả mãn yêu cầu cần thiết sẽ được đưa vào các khối mới, những khối này sẽ liên kết với các khối trước đó và tạo thành 1 chuỗi, 1 mạng lưới Blockchain lớn mạnh.

Người ta còn gọi Blockchain như một cuốn sổ cái về kế toán thông minh, giúp lưu trữ và truy xuất cơ sở dữ liệu an toàn, hiệu quả. Tất cả thông tin đã được chấp thuận trong các chuỗi khối, sổ kế toán thông minh sẽ không thể thay đổi được, nghĩa là, thông tin trong Blockchain là bất biến, tránh được các trường hợp gian lận hay thay đổi dữ liệu.

Những ứng dụng cơ bản của Blockchain

Với những thuộc tính nổi trội, Blockchain ngày càng được ứng dụng rộng rãi, phổ biến. Blockchain có thể được ứng dụng phổ biến trong lĩnh vực công nghiệp tài chính và cả những lĩnh vực công nghệ ngoài tài chính. Một số ứng dụng cơ bản của Blockchain như:

Đối với lĩnh vực ngân hàng

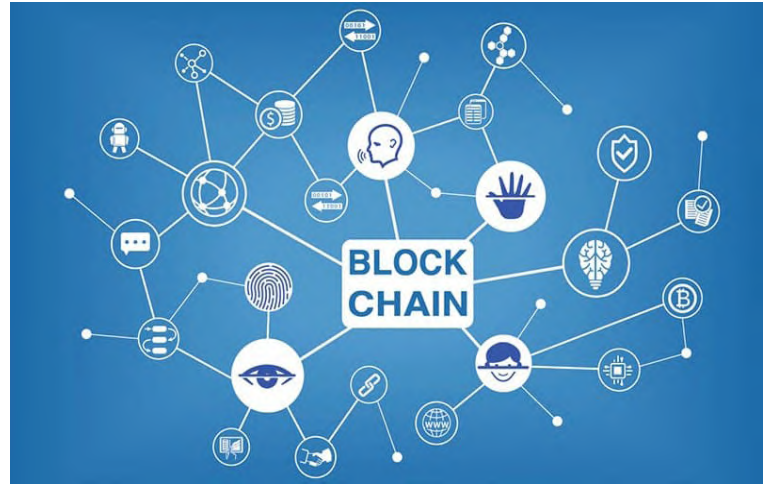
Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cách mạng Blockchain đã mở ra xu hướng mới cho ngành công nghiệp tài chính. Cụ thể, những ngân hàng tên tuổi như Mizuho Bank, Sumitomo Mitsui Banking, Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, OCBC Bank... đã công bố việc áp dụng công nghệ Blockchain trong hoạt động của mình. Nhờ đó, các dịch vụ tài chính được an toàn, bảo mật, bất biến, minh bạch, giảm thiểu chi phí và cải thiện trải nghiệm mới cho khách hàng.

Đối với lĩnh vực thương mại điện tử

Với hợp đồng thông minh (Smart contract) của công nghệ Blockchain sẽ mang đến cho ngành thương mại điện tử một thời đại mới, các doanh nghiệp có thể phát triển, mở rộng thị trường, tạo lòng tin đối với khách hàng, đồng thời, rút ngắn được thời gian và giảm chi phí cho hệ thống phân phối, quản lý.

Đối với lĩnh vực giáo dục

Nhờ sự minh bạch, rõ ràng, bất biến của Blockchain sẽ giúp tạo hệ thống quản lý giáo dục chặt chẽ. Khi đó, việc quản lý hồ sơ học viên,



bằng cấp, chứng chỉ... sẽ được thực hiện minh bạch, rõ ràng, giúp nhà tuyển dụng có thể dễ dàng nắm bắt thông tin của người lao động.

Đối với lĩnh vực y tế

Việc truy xuất thông tin người bệnh dễ dàng nhờ công nghệ Blockchain sẽ giúp các bác sỹ hiểu rõ về tình trạng bệnh nhân để có giải pháp điều trị phù hợp, hiệu quả hơn. Điều này giúp mọi quá trình thăm khám, chữa bệnh được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm về thời gian lẫn chi phí cho các hạng mục quản lý hồ sơ, lưu trữ bệnh án.

Đối với lĩnh vực sản xuất

Cùng đặc tính minh bạch, bất biến và không thể làm giả, Blockchain đã được ứng dụng rất hiệu quả vào việc truy xuất nguồn gốc nông sản. Nhờ ứng dụng này, người dùng sẽ biết chính xác nguồn gốc của sản phẩm cần dùng; người cung cấp sẽ nắm được tình trạng hàng hóa của mình.

Trong quản lý nhà nước và bầu cử

Để tránh tình trạng gian lận trong bầu cử và quản lý bộ máy nhà nước, Blockchain là một trong những sự lựa chọn ưu việt nhất. Thay vì bầu cử trực tiếp phải mất nhiều thời gian, công sức và chi phí; bầu cử kỹ thuật số dễ bị hacker tấn công, gian lận. Bầu cử dựa trên công nghệ Blockchain sẽ giúp khắc phục được hầu hết các vấn đề trên.

Một số ứng dụng khác của Blockchain

Ngoài các ứng dụng kể trên, công nghệ Blockchain còn được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực như: âm nhạc, kế toán, bất động sản, báo chí, công nghệ hóa dầu, bảo hiểm, đăng ký đất



Những ứng dụng cơ bản của Blockchain

đại, vận chuyển hàng hóa, tiện ích công cộng.... Mỗi lĩnh vực sẽ có những cách thức và phương án triển khai dựa vào Blockchain khác nhau. Nhưng tất cả đều sẽ hướng đến đặc tính: minh bạch, rõ ràng, bảo mật và tiết kiệm chi phí.

Có thể thấy rằng, công nghệ Blockchain có rất nhiều tính năng và ứng dụng hiệu quả trong cuộc sống; với thời đại của công nghệ kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo, những ứng dụng Blockchain sẽ ngày càng được nâng cao cả về số lượng, chất lượng lẫn quy mô. Do đó, nếu nhà đầu tư đang quan tâm đến Blockchain, mong muốn ứng dụng công nghệ hiện đại này thì hãy nắm bắt thời cơ ngay từ bây giờ. ■

HỘI THẢO KHOA HỌC “ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC TRONG SẢN XUẤT - GIẢI PHÁP HƯỚNG TỚI NỀN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG”

Nhằm phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng các giải pháp quản lý tiên tiến hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững, vừa qua, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội thảo khoa học “*Ứng dụng khoa học công nghệ truy xuất nguồn gốc trong sản xuất - Giải pháp hướng tới nền nông nghiệp bền vững*”.

Tham dự Hội thảo, có ông Trần Văn Vinh - Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, ông Phạm S - Phó chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng cùng đại diện các sở, ngành, viện, trường, doanh nghiệp, nông dân... trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Hội thảo đã giới thiệu hệ thống truy xuất nguồn gốc mã số, mã vạch tại Việt Nam theo tiêu chuẩn toàn cầu đang thực hiện thí điểm tại Trang trại bò sữa Đà Lạt (Dalat Milk Farm). Thông qua hệ thống này, các kiểm soát viên có thể kiểm tra nông trại, quá trình thu mua, vận chuyển và hệ thống phân phối bằng quy chuẩn mã vạch. Qua thời gian triển khai thí điểm, chương trình đã đánh giá mức độ đáp ứng về công nghệ và nhân lực, nắm bắt các nhu cầu và thách thức mà Dalat Milk phải đối mặt, từ đó đưa ra phương án giải quyết.

Phát biểu tại hội thảo, ông Phạm S - Phó chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, đánh giá đây là chương trình có ý nghĩa thiết thực trong quá trình sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp thông minh và khăng định, với sự phát triển của nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp công nghệ cao, Lâm Đồng có nhiều điều kiện thuận lợi để ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc mã số, mã vạch.



Việc triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc mã số, mã vạch tại Việt Nam theo tiêu chuẩn toàn cầu là một trong các hoạt động nằm trong khuôn khổ Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 và Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Qua đó, giúp người tiêu dùng, nhà sản xuất và nhà quản lý biết rõ nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm.

Trong thời gian tới, để nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như uy tín cho các nông sản có thể mạnh của tỉnh Lâm Đồng nói chung và của huyện Lạc Dương nói riêng như rau, hoa, atiso, UBND huyện Lạc Dương sẽ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện đề án truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các loại nông sản này. ■



KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM NHẬN DIỆN SẢN PHẨM KHOAI TÂY ĐÀ LẠT NĂM 2018

LÊ THỊ THANH NGÀ

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lâm Đồng

Để thúc đẩy sản xuất và nâng cao giá trị của sản phẩm khoai tây, loại bỏ những hành vi trà trộn, giả mạo khoai tây Đà Lạt, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 phê duyệt *Đề án thí điểm nhận diện sản phẩm khoai tây Đà Lạt*, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng triển khai thực hiện trong năm 2018. Đề án đã giúp các cơ quan chức năng quản lý tốt thị trường kinh doanh khoai tây, ngăn chặn gian lận thương mại trong việc giả mạo khoai tây Đà Lạt; giúp người tiêu dùng nhận diện được sản phẩm khoai tây, góp phần bảo vệ và xử lý vi phạm thương hiệu nông sản Đà Lạt.

Thông qua Đề án sẽ góp phần phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, trong đó khoai tây Đà Lạt là sản phẩm đã có thương hiệu uy tín, chất lượng cần được phát triển, bảo vệ, giúp người tiêu dùng nhận diện qua tem, nhãn, bao bì và các hình ảnh trên các phương tiện thông tin, truyền.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện Đề án, trong đó, tập trung xây dựng vùng trồng, hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tham gia chuỗi sản xuất, tiêu thụ, đóng gói, ghi nhãn sản phẩm thông qua tem, nhãn, bao bì.

Tem chống giả cho khoai tây Đà Lạt được áp dụng theo công nghệ hologram, tích hợp ánh sáng, in bằng phương pháp in laser, xử lý hình ảnh củ khoai tây Đà Lạt với giống đặc trưng là giống 07, thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” sử dụng màu sắc trung thực của chế bản laser. Nhãn khoai tây được đóng vào túi lưới (loại 0,5 và 1 kg), được in offset 4 màu, cán bóng bề từng nhãn trên giấy decal, có hình ảnh thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” và hình ảnh củ khoai tây đặc trưng của Đà Lạt. Đề án đã in các thùng carton loại 10 kg bằng chất liệu giấy carton 5 lớp, kỹ thuật in flexo, được thiết kế có hình ảnh đặc trưng của củ khoai tây Đà Lạt (giống khoai tây 07 và PO3), thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, trên thùng có in logo của từng doanh nghiệp tham gia Đề án, địa chỉ của cơ quan thực hiện Đề án. Qua 4 bước đặc trưng (tem chống giả dán vào nhãn, sau đó bỏ vào túi lưới, đóng vào thùng carton loại 10 kg và dán thùng bằng tem dán thùng) đã giúp việc nhận diện khoai tây Đà Lạt trở nên rõ ràng hơn.

Đề án đã thực hiện khảo sát thực tế tình hình sản xuất, kinh doanh khoai tây tại Lâm Đồng và



xác định vùng trồng. Từ đó, lựa chọn 9 doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất và kinh doanh khoai tây được hỗ trợ gồm Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Anh Đào, Hợp tác xã Tân Tiến, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Hiền Thi, Hợp tác xã Tiên Huy, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Phước Lộc, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nông sản Phong Thúy, Công ty TNHH Nông sản thực phẩm Thảo Nguyên, Chi nhánh Công ty Đầu tư Thương mại Dịch vụ Nam An, Cơ sở Nông sản Đức Thành. Đồng thời, in ấn 900.000 tem dán nhãn, 900.000 nhãn khoai tây Đà Lạt, 65.600 thùng, 65.600 tem dán thùng để đóng gói, dán tem nhãn nhận diện sản phẩm khoai tây Đà Lạt với khoảng 1.550 tấn. Bước đầu, đã có 6,7% sản lượng khoai tây thỏa mãn yêu cầu về nhận diện sản phẩm.

Kết quả đạt được sau khi triển khai thực hiện tại 9 doanh nghiệp, hợp tác xã đã thúc đẩy sản xuất, góp phần xây dựng niềm tin cho các đối tác hợp tác với các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh khoai tây Đà Lạt. Là cơ sở tạo tiền đề khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ khoai tây Đà Lạt tại hệ thống các siêu thị của thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội; từng bước giúp các đơn vị nâng cao chất lượng sản phẩm; sản phẩm được dán tem, nhãn, bao bì trước khi đưa ra thị trường; giúp người tiêu dùng nhận diện, lựa chọn đúng sản phẩm khoai tây Đà Lạt. ■



HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYỀN THÁI BÌNH DƯƠNG - CPTPP

Hiệp định CPTPP (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans - Pacific Partnership) là một hiệp định thương mại tự do (Free Trade Agreement - FTA) thế hệ mới; gồm 11 nước thành viên là Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Việt Nam.

Hiệp định đã được ký kết vào ngày 08/3/2018 và chính thức có hiệu lực từ ngày 30/12/2018 đối với nhóm 6 nước đầu tiên hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định gồm Mexico, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Canada, Australia. Đối với Việt Nam, Hiệp định có hiệu lực từ ngày 14/01/2019.

Quá trình hình thành CPTPP

Khởi đầu, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans - Pacific Partnership Agreement - TPP) có 4 nước tham gia là Brunei, Chile, New Zealand, Singapore nên được gọi là Hiệp định P4.

Ngày 22/9/2008, Hoa Kỳ tuyên bố tham gia vào P4 nhưng đề nghị không phải trong khuôn khổ Hiệp định P4 cũ, mà các bên sẽ đàm phán một Hiệp định hoàn toàn mới, gọi là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Ngay sau đó, Australia và Peru cũng tuyên bố tham gia TPP.

Năm 2009, Việt Nam tham gia TPP với tư cách là quan sát viên đặc biệt. Sau 3 phiên đàm phán, Việt Nam chính thức tham gia Hiệp định này nhân Hội nghị Cấp cao APEC tổ chức từ ngày 13-14/11/2010 tại thành phố Yokohama (Nhật Bản).

Cùng với quá trình đàm phán, TPP đã tiếp nhận thêm các thành viên mới là Malaysia, Mexico, Canada, Nhật Bản; nâng tổng số nước tham gia lên thành 12 nước.

Trải qua hơn 30 phiên đàm phán ở cấp kỹ thuật và hơn 10 cuộc đàm phán ở cấp Bộ trưởng, các nước TPP đã kết thúc cơ bản toàn bộ các nội dung đàm phán tại Hội nghị Bộ trưởng tổ chức tại Atlanta, Hoa Kỳ vào tháng 10/2015. Ngày 04/02/2016, Bộ trưởng của 12 nước tham gia Hiệp định TPP đã tham dự Lễ ký để xác thực lời văn Hiệp định TPP tại Auckland, New Zealand.

Tuy nhiên, vào ngày 30/01/2017, Hoa Kỳ đã chính thức tuyên bố rút khỏi Hiệp định TPP. Trước sự kiện này, các nước TPP còn lại đã tích cực nghiên cứu, trao đổi nhằm thống nhất hướng xử lý đối với Hiệp định TPP trong bối cảnh mới.

Tháng 11/2017, tại Đà Nẵng, Việt Nam, 11 nước còn lại đã thống nhất đổi tên Hiệp định TPP thành Hiệp định CPTPP với những nội dung cốt lõi:

- Hiệp định CPTPP gồm 7 Điều và 1 Phụ lục quy định về mối quan hệ với Hiệp định TPP đã được 12 nước ký ngày 06/02/2016 tại New Zealand; xử lý các vấn đề khác liên quan đến tính hiệu lực, rút khỏi hay gia nhập Hiệp định CPTPP.

- Về cơ bản, Hiệp định CPTPP giữ nguyên nội dung của Hiệp định TPP (gồm 30 Chương và 9 Phụ lục) nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn

20 nhóm nghĩa vụ để bảo đảm sự cân bằng về quyền lợi và nghĩa vụ trong bối cảnh Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định TPP (11 nghĩa vụ liên quan đến Chương Sở hữu trí tuệ; 2 nghĩa vụ liên quan đến Chương Mua sắm của Chính phủ; 7 nghĩa vụ liên quan đến các Chương Quản lý hải quan và Tạo thuận lợi về thương mại, đầu tư, thương mại dịch vụ xuyên biên giới, dịch vụ tài chính, viễn thông, môi trường, minh bạch hóa và chống tham nhũng). Tuy nhiên, toàn bộ các cam kết về mở cửa thị trường trong Hiệp định TPP vẫn được giữ nguyên trong Hiệp định CPTPP.

Sự khác nhau giữa CPTPP và TPP

Về nội dung

Hiệp định CPTPP cơ bản giữ nguyên các cam kết chính của Hiệp định TPP, đặc biệt là các cam kết mở cửa thị trường nhưng cho phép các nước tạm hoãn thực thi khoảng 20 nghĩa vụ trong các lĩnh vực quan trọng như sở hữu trí tuệ, đầu tư, mua sắm chính phủ, dịch vụ tài chính...

Về số lượng thành viên và dân số

Hiệp định CPTPP có 11 thành viên, không có Hoa Kỳ so với Hiệp định TPP.

Về đóng góp vào thương mại và GDP toàn cầu

Giá trị đóng góp vào GDP và thương mại toàn cầu của Hiệp định TPP tương ứng là 40% và 30%; trong khi đó, giá trị đóng góp của Hiệp định CPTPP tương ứng là 15% và 15%.

Những cơ hội khi tham gia CPTPP

Về xuất khẩu

Việc các nước, trong đó có các thị trường lớn như Nhật Bản và Canada giảm thuế nhập khẩu về 0% cho hàng hóa của Việt Nam sẽ tạo ra những tác động tích cực trong việc thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu. Theo đó, doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường các nước thành viên Hiệp định CPTPP sẽ được hưởng cam kết cắt giảm thuế quan rất ưu đãi.

Về cơ bản, các mặt hàng xuất khẩu có thể mạnh của Việt Nam như nông - thủy sản, điện, điện tử đều được xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Với mức độ cam kết như vậy, theo nghiên cứu chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến năm 2035, xuất khẩu của Việt Nam có thể tăng thêm 4,04%.

Việc có quan hệ FTA với các nước trong CPTPP sẽ giúp Việt Nam có cơ hội cơ cấu lại thị trường xuất, nhập khẩu theo hướng cân bằng hơn. Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới được công bố vào tháng 3/2018, dự báo đến năm 2030, xuất khẩu của Việt Nam sang các nước CPTPP sẽ tăng từ 54 tỷ USD lên 80 tỷ USD, chiếm 25% tổng lượng xuất khẩu.

Về việc tham gia chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu

Các nước CPTPP chiếm 13,5% GDP toàn cầu với tổng kim ngạch thương mại hơn 10.000 tỷ USD và



gồm các thị trường lớn như Nhật Bản, Canada, Australia sẽ mở ra nhiều cơ hội khi chuỗi cung ứng mới hình thành. Tham gia CPTPP sẽ giúp xu hướng sản xuất, kinh doanh theo chuỗi cung ứng phát triển ngày càng mạnh mẽ; là điều kiện quan trọng để nâng tầm trình độ phát triển của nền kinh tế, tăng năng suất lao động, giảm dần việc gia công lắp ráp, tham gia vào các công đoạn sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn, từ đó bước sang giai đoạn phát triển các ngành điện tử, công nghệ cao, sản phẩm nông nghiệp xanh... Đây là cơ hội rất lớn để nền kinh tế Việt Nam nâng tầm trong 5-10 năm tới.

Đối với các ngành

Các ngành dự kiến có mức tăng trưởng lớn là thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, dệt may, một số phân ngành sản xuất và dịch vụ. Trong đó, mức tăng trưởng lớn nhất ở các ngành thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, dệt may, hóa chất, sản phẩm nhựa và đồ da, trang thiết bị vận tải, máy móc và các trang thiết bị khác. Theo nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với các ngành công nghiệp nhẹ và thâm dụng lao động khác, CPTPP có thể tạo ra mức tăng trưởng bình quân từ 4-5% và mức tăng xuất khẩu có thể đạt từ 8,7-9,6%.

Về cải cách thể chế

Tương tự việc tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tham gia CPTPP sẽ là cơ hội để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật kinh tế, trong đó, có thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, 1 trong 3 đột phá chiến lược mà Đảng ta đã xác định; hỗ trợ cho tiến trình đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế của nước ta, đồng thời, giúp Việt Nam có thêm cơ hội để hoàn thiện môi trường kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch và dễ dự đoán hơn, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế tiên tiến, từ đó thúc đẩy đầu tư trong và ngoài nước.

Về việc làm, thu nhập

Tham gia CPTPP sẽ tạo ra các cơ hội giúp nâng cao tốc độ tăng trưởng. Vì vậy, về mặt xã hội, sẽ tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập và góp phần xóa đói giảm nghèo. Theo kết quả nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, CPTPP có thể giúp tăng tổng số việc làm bình quân khoảng 20.000-26.000 lao động/năm. Đối với lợi ích về xóa đói giảm nghèo, theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, đến năm 2030, CPTPP dự kiến sẽ giúp giảm 0,6 triệu người nghèo ở mức chuẩn nghèo (5,5 USD/ngày).

Tăng trưởng kinh tế cũng giúp Việt Nam có thêm nguồn lực để cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Do các nền kinh tế của các nước thành viên CPTPP đều phát triển ở trình độ cao hơn và mang tính bổ sung đối với nền kinh tế Việt Nam; nhập khẩu từ các nước CPTPP chưa có FTA với nước ta phần lớn không cạnh tranh trực tiếp, nên với lộ trình giảm thuế hợp lý, kết hợp với hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, Việt Nam có thể giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh do tham gia CPTPP.



Đặc biệt, do Hiệp định CPTPP có các cam kết về bảo vệ môi trường nên tiến trình mở cửa, tự do hóa thương mại và thu hút đầu tư sẽ được thực hiện theo hướng thân thiện với môi trường, giúp kinh tế Việt Nam tăng trưởng bền vững hơn.

Dự kiến một số thách thức khi tham gia CPTPP về kinh tế

Xét theo mặt hàng, các chủng loại nông sản mà một số nước CPTPP có thể mạnh như thịt lợn, gà là những mặt hàng Việt Nam đã sản xuất được nhưng sức cạnh tranh còn yếu. Tuy nhiên, do Hoa Kỳ đã rút khỏi Hiệp định nên sức ép cạnh tranh giảm đi đáng kể. Hơn nữa, với 2 mặt hàng này, Việt Nam đã bảo lưu được lộ trình thực hiện tương đối dài (trên 10 năm đối với một số chủng loại thịt gà). Đây là lộ trình dài hơn nhiều so với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong ASEAN vốn cũng rất cạnh tranh trong việc sản xuất một số loại thịt.

Một số sản phẩm công nghiệp mà một số nước CPTPP có thể mạnh cũng có thể gây khó khăn cho sản xuất của nước ta như giấy, thép, ô tô. Tuy nhiên, sức ép cạnh tranh sẽ không lớn vì ở hiện tại và trong 10-15 năm tới, sản phẩm của nước ta vẫn chủ yếu hướng đến phân khúc thị trường trung bình, trong khi sản phẩm của các nước CPTPP thường hướng đến phân khúc thị trường cao cấp.

Để vượt qua thách thức này, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp - chăn nuôi, trong thời gian qua, Chính phủ đã ban hành 3 Nghị định theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất, thí điểm một số mô hình sản xuất tiên tiến, thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp... để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, từ đó đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Hiện nay, nhiều tập đoàn lớn của Việt Nam đã quan tâm đầu tư các công nghệ và phương thức quản lý hiện đại vào lĩnh vực nông nghiệp để sản xuất các sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước. Theo kết quả đàm phán, việc mở cửa thị trường trong một số lĩnh vực nông nghiệp cũng sẽ được thực hiện theo lộ trình phù hợp để hỗ trợ cho tiến trình tái cơ cấu.

Với các sản phẩm khác, giải pháp chủ yếu cũng là kéo giãn lộ trình giảm thuế để có thời gian tái cơ cấu sản xuất trong nước, thúc đẩy đầu tư quy mô lớn và áp dụng công nghệ cao để nâng dần sức



cạnh tranh. Theo đó, lộ trình cần được sử dụng một cách chủ động, hiệu quả, tránh tình trạng ỷ lại dẫn đến chậm đổi mới, bị động, lúng túng khi thách thức đến. Đặc biệt, cần đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến để mọi doanh nghiệp nhận thức được cơ hội và thách thức của CPTPP nói riêng cũng như tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia các FTA thế hệ mới nói chung.

Về hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, thể chế

Để thực thi cam kết trong CPTPP, cần điều chỉnh, sửa đổi một số quy định pháp luật về thương mại, hải quan, sở hữu trí tuệ, lao động, công đoàn... Sức ép phải thay đổi hệ thống pháp luật để tuân thủ những chuẩn mực mới của Hiệp định là tất yếu nhưng sẽ vượt qua được, bởi vì:

Một là, những cam kết khó nhất, đòi hỏi nguồn lực thực thi lớn (như trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ), đã được 11 nước “tạm hoãn” sau khi Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định TPP.

Hai là, nhiều cam kết tuy mới nhưng lại phù hợp hoàn toàn với đường lối, chủ trương của Đảng cũng như pháp luật của Nhà nước (trong lĩnh vực mua sắm của Chính phủ, bảo vệ môi trường, doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa...) nên sức ép thay đổi hệ thống pháp luật không lớn.

Ngoài ra, qua kinh nghiệm gia nhập WTO cho thấy, với sự chuẩn bị nghiêm túc và nỗ lực cao, Việt Nam có thể thực hiện thành công các công việc này, nhất là khi đã được quyền thực hiện theo lộ trình. Cụ thể, ngay sau khi Hiệp định được ký kết, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành phối hợp với Bộ Tư pháp khẩn trương rà soát các quy định hiện hành trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách để đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung hoặc hình thức áp dụng phù hợp nhằm đáp ứng các yêu cầu của Hiệp định. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Kế hoạch về thực thi Hiệp định CPTPP, trong đó phân công nhiệm vụ cho từng bộ, ngành, cơ quan có liên quan triển khai các công việc cụ thể để bảo đảm việc thực thi đầy đủ và có hiệu quả.

Về xã hội

Cạnh tranh tăng lên khi tham gia CPTPP có thể làm cho một số doanh nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn (có thể phá sản). Trước hết, các doanh nghiệp vẫn dựa vào sự hỗ trợ của Nhà nước, các doanh nghiệp có công nghệ sản xuất và kinh doanh lạc hậu, kéo theo đó là khả năng thất nghiệp trong một

bộ phận lao động sẽ xảy ra. Tuy nhiên, do phần lớn các nền kinh tế trong CPTPP không cạnh tranh trực tiếp với nước ta, nên ngoài một số ít sản phẩm nông nghiệp, dự kiến các tác động này có tính cục bộ, quy mô không đáng kể và chỉ mang tính ngắn hạn.

Đồng thời, với cơ hội mới có được, nước ta sẽ có điều kiện để tạo thêm nhiều việc làm mới, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang các ngành mà Việt Nam thực sự có lợi thế cạnh tranh. Ngoài ra, theo thời gian, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài tăng lên, có lựa chọn hơn, cơ cấu sản xuất sẽ được điều chỉnh và nhiều việc làm mới sẽ được tạo ra.

Do vậy, để hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể tận dụng tối đa những cơ hội cũng như giảm thiểu những thách thức gặp phải trong quá trình thực thi Hiệp định, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của doanh nghiệp về các quy định, cam kết của Hiệp định. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng chỉ đạo các bộ, ngành chủ động nghiên cứu, vận dụng các biện pháp phi thuế như các hàng rào kỹ thuật, biện pháp phòng vệ thương mại được phép áp dụng theo các cam kết quốc tế của Việt Nam nói chung và Hiệp định CPTPP nói riêng để hỗ trợ, bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành trong nước trước sự cạnh tranh của hàng hóa nước ngoài. Ngoài ra, Chính phủ cũng sẽ có các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp để chủ động xử lý kịp thời các tác động tiêu cực có thể xảy ra, trong đó có việc tổ chức đào tạo lại đội ngũ lao động.

Về thu ngân sách

Việc cắt giảm thuế nhập khẩu theo cam kết sẽ làm giảm thu ngân sách, tuy nhiên, sẽ không tác động đột ngột do trong CPTPP có đến 7/10 nước đã có FTA với Việt Nam. Trước tác động của hội nhập đến thu ngân sách, theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, Bộ Tài chính đã và đang thực hiện tái cơ cấu ngân sách nhà nước, trong đó có việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về ngân sách, chính sách thuế, quản lý thuế, hải quan nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, mở rộng cơ sở thuế, tăng thu nội địa, trên cơ sở đó đảm bảo bền vững ngân sách nhà nước, an ninh tài chính quốc gia.

Với thuế xuất khẩu, do nước ta giữ lại thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng có nguồn thu lớn như dầu thô và một số loại khoáng sản nên tác động giảm thu không lớn.

Ngoài ra, với những lợi ích mà Hiệp định CPTPP mang lại, các doanh nghiệp trong và ngoài nước sẽ có nhiều cơ hội để phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, từ đó, có thể đóng góp nhiều hơn vào ngân sách Nhà nước thông qua các khoản thu thuế nội địa, giúp cân bằng nguồn thu - chi cho ngân sách quốc gia. ■

TĂNG CƯỜNG ÁP DỤNG CÁC HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG XUẤT - NHẬP KHẨU

Trong quá trình hội nhập, bên cạnh cam kết của các thành viên về thuế quan, việc tuân thủ thực thi các cam kết về các hàng rào kỹ thuật đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu là nội dung rất quan trọng. Đây cũng là hoạt động được Bộ Công thương đẩy mạnh triển khai trong thời gian qua.

Nhằm áp dụng các hàng rào kỹ thuật vào hoạt động xuất, nhập khẩu, Bộ Công Thương đã tập trung xây dựng, ban hành 21 quy chuẩn Việt Nam để quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, dệt may, khăn giấy và giấy vệ sinh. Bộ Công thương cũng đã xây dựng *Lộ trình hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công thương đến năm 2025* theo Quyết định số 3263/QĐ-BCT ngày 07/9/2018 với mục tiêu hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công thương theo hướng đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra chuyên ngành, quản lý nhà nước về an toàn và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành Công thương; khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh; hạn chế các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ kém chất lượng, ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe con người.

Việc xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã góp phần kiểm soát tốt chất lượng các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công thương, là những công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì các chuẩn mực trong các mối quan hệ kinh tế, hỗ trợ quản lý nhà nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho con người; bảo vệ động, thực vật và môi trường, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và xã hội. Các doanh nghiệp bước đầu đã tuân thủ tốt các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm thông qua việc chấp hành đúng quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật; các cơ quan nhà nước có công cụ để quản lý tốt sản phẩm, hàng hóa, ngăn chặn hàng hóa kém chất lượng lưu thông ra thị trường, góp phần ổn định xã hội.

Đơn cử, đối với lĩnh vực nông sản, theo cam kết với WTO và trong các Hiệp định thương mại



tự do song phương và đa phương, Việt Nam phải xóa bỏ các hàng rào phi thuế quan như giấy phép nhập khẩu, hạn chế định lượng và giảm thuế nhập khẩu các mặt hàng, trong đó có các mặt hàng nông sản theo lộ trình. Khung khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động xuất, nhập khẩu nông sản là Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, theo đó các mặt hàng nông sản không thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Công thương (trừ mặt hàng gạo), không cần giấy phép nhập khẩu của Bộ Công thương; chỉ phải làm thủ tục xuất, nhập khẩu tại cơ quan hải quan, tuy nhiên, phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật.

Ở chiều ngược lại, trước xu hướng các nước nhập khẩu ngày càng tăng cường các rào cản thương mại và kỹ thuật, Bộ Công thương đã và đang phối hợp tích cực với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động nắm bắt tình hình áp dụng các biện pháp bảo hộ mậu dịch của các nước nhập khẩu, kịp thời thông tin cho các đơn vị liên quan và doanh nghiệp; đồng thời, đấu tranh có hiệu quả đối với các rào cản kỹ thuật, thương mại bất hợp lý trong các cuộc họp song phương, phiên họp của các Ủy ban liên Chính phủ, Diễn đàn khu vực (ASEAN, APEC) và đa phương (WTO).



Mặc dù quá trình đàm phán tháo gỡ rào cản kỹ thuật, thương mại đối với từng mặt hàng gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian, tuy nhiên, tính đến nay, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả đáng kể trong việc mở cửa thị trường (đã kiện và thắng kiện Hoa Kỳ tại WTO trong vụ áp thuế chống bán phá giá bất hợp lý đối với tôm xuất khẩu của Việt Nam; đã hoàn tất việc thâm nhập thị trường mới cho một số trái cây của Việt Nam như thanh long, chôm chôm, nhãn, vải, vú sữa vào Hoa Kỳ; vải, xoài, thanh long vào Úc; xoài, thanh long vào Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand...).

Hiện nay, các Bộ Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn đang tích cực tiếp tục đàm phán hỗ trợ mở cửa thị trường cho tôm tươi nguyên con vào Úc; thịt lợn vào Trung Quốc, Philippines, Singapore; thịt gà chế biến vào Nhật Bản; trứng gia cầm muối vào Hồng Kông, Singapore; măng cụt, bưởi, na vào Trung Quốc; nhãn, vải, chôm chôm vào Hàn Quốc, Nhật Bản...; đồng thời, triển khai các giải pháp quyết liệt để ứng phó, tháo gỡ vướng mắc về thị trường như Chương trình thanh tra cá da trơn theo đạo Luật Farm Bill, lệnh cảnh báo “thẻ vàng” của EU...

Đối với xuất khẩu sang các nước có chung biên giới, Bộ Công thương đã phối hợp với các cơ quan hữu quan tăng cường quản lý và giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất khẩu; đặc biệt khi một số nông sản xuất khẩu vào chính vụ. Ngoài ra, phối hợp với các tỉnh giáp biên tạo điều kiện thuận lợi, mở thêm cửa khẩu để xuất khẩu một số mặt hàng quan trọng như trái cây, gạo, đường.

Để thực hiện tốt công tác này, trong thời gian tới, Bộ Công thương xác định tập trung vào một số nhóm giải pháp trọng tâm như:



- Tập trung triển khai *Lộ trình hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công thương đến năm 2025*;

- Theo dõi sát sao, phát hiện kịp thời hiện tượng gia tăng nhập khẩu đột biến nông sản, thực phẩm để nghiên cứu áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (thuế chống bán phá giá, hàng rào kỹ thuật) có tính đối đẳng như các nước hiện đang áp dụng (về kiểm dịch, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm) với hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam, góp phần bảo vệ chính đáng sản xuất trong nước, quyền lợi người tiêu dùng;

- Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, vận chuyển qua biên giới, hạn chế tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại;

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra chất lượng, xuất xứ sản phẩm, hàng hóa, kiểm dịch thực vật... đối với nông sản, thực phẩm xuất, nhập khẩu... ■

Theo congthuong.vn

HỢP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học và công nghệ phục vụ doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xuất bản định kỳ **Bản tin Khoa học Công nghệ & Doanh nghiệp Lâm Đồng** (4 số/năm, 32 trang/số).

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các tác giả, sự quan tâm của các đơn vị, doanh nghiệp và bạn đọc.

Địa chỉ liên hệ: Bản tin Khoa học Công nghệ & Doanh nghiệp Lâm Đồng

Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ

Số 35 Trần Hưng Đạo, phường 10, Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3545479 - 3833163

Email: trungtamthongtinld@gmail.com

Website: <http://lamdongdost.gov.vn>



GIỚI THIỆU MỘT SỐ DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT - KINH DOANH HOA ĐIỂN HÌNH CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

Hiệp hội Hoa Đà Lạt

CÔNG TY TNHH Dalat Hasfarm®

Địa chỉ: 450 Nguyễn Tử Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263 3824655

Email: dlsales@dalathasfarm.com

Website: www.dalathasfarm.com

Công ty TNHH Dalat Hasfarm là một trong những công ty hàng đầu Đông Nam Á trong trồng và xuất khẩu hoa; được thành lập từ năm 1994 với 2 ha canh tác. Đến nay, Công ty đã mở rộng diện tích lên 350 ha chuyên trồng hoa Hồng, Lily, Cẩm chướng, Green Wicky, Thủy tiên, Cúc, Calimero, Cát tường, các loại hoa chậu, lá trang trí và ngọn giống tại thành phố Đà Lạt và huyện Đơn Dương.

Số lượng lao động đến năm 2018 của Công ty là 3.100 người.

Các công ty thành viên của Dalat Hasfarm gồm: Greenwings Japan (Nhật Bản), Greenwings New Zealand (New Zealand), Kunming Hasfarm (Trung Quốc), Stekindo (Indonesia).

Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất, phân phối ngọn giống, hoa cắt cành và hoa chậu ở thị trường trong nước và xuất khẩu.

Hiện nay, Dalat Hasfarm có 4 trung tâm phân phối là thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Đà Lạt; 14 cửa hàng bán lẻ trên cả nước; 1 hệ thống kinh doanh hoa trực tuyến tại địa chỉ

www.muahoaonline.com. Công ty cũng cung cấp 65 quầy hoa ở các siêu thị trên toàn quốc với sự hợp tác của 6 đại lý bán lẻ.

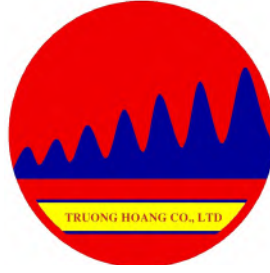
Thị trường xuất khẩu: Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Úc, Indonesia, Campuchia, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Hồng Kông, Malaysia, Đan Mạch, Bỉ, Thụy Sĩ, Phần Lan, Đức, Hà Lan, Mỹ.

Sản lượng sản xuất và thị trường tiêu thụ hàng năm của Công ty:

- + Sản xuất 142 triệu đơn vị hoa cắt cành; 3,7 triệu hoa chậu các loại; 155 triệu ngọn giống hoa, trong đó, xuất khẩu đạt trên 60% sản lượng.
- + Nhập khẩu, phân phối 700.000 cành/chậu hoa, lá trang trí và hoa chậu các loại.
- + Xuất khẩu 25 triệu đơn vị giống hoa các loại.
- + Nhập khẩu, phân phối 500.000 đơn vị các loại phụ liệu, dụng cụ, lá trang trí và bảo quản hoa; các sản phẩm phục vụ cho người trồng, bán hoa và nghề làm vườn.
- + Nhập khẩu, nhân nuôi, phân lập, kinh doanh thiên địch và các loại nấm có ích.

Một số hình ảnh về sản phẩm của Công ty





Công ty TNHH TM-DV Trường Hoàng

Địa chỉ: 43/10 Lê Văn Tám, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0987.756.694

Email: flowers@truonghoang.com.vn

Website: <http://truonghoang.com.vn>

Công ty TNHH TM-DV Trường Hoàng là một trong những công ty lớn của Lâm Đồng trong sản xuất hoa lan Hồ điệp và hoa Lily cắt cành; được thành lập vào năm 2009.

Tổng số nhân viên của Công ty hiện nay trên 200 người.

Cùng với việc mạnh dạn đầu tư công nghệ vào sản xuất, chế biến nông sản tạo ra các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị hàng nông sản, đến nay, Công ty đã có được những bước phát triển lớn mạnh với quy mô sản xuất 35 ha, gồm:

+ Diện tích nhà kính sản xuất hoa lan Hồ Điệp: 5 ha.

Sản xuất hoa lan Hồ điệp công nghệ cao với quy trình chăm sóc nghiêm ngặt, hệ thống điều

khiển khí hậu hoàn toàn tự động, giúp lan Hồ điệp phát triển tốt nhất. Hàng năm, cung cấp hơn 1 triệu cây lan Hồ điệp cho thị trường trong nước.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ hướng đến xuất khẩu lan Hồ điệp sang các nước như Nhật Bản, Singapore, New Zealand...

+ Diện tích nhà lưới trồng hoa Lily cắt cành: 30 ha.

Công ty nhập khẩu trực tiếp củ giống hoa Lily từ những nhà cung cấp uy tín và chuyên nghiệp của Hà Lan. Với kinh nghiệm hơn 20 năm sản xuất hoa Lily, hiện nay, Công ty TNHH TM-DV Trường Hoàng đã đạt quy mô và sản lượng lớn nhất tỉnh Lâm Đồng. Cung cấp khoảng 15 triệu cành hoa Lily cho thị trường trong nước. Công ty hướng đến xuất khẩu hoa Lily sang thị trường Mỹ, Hàn Quốc... trong thời gian tới.

Một số hình ảnh về sản phẩm của Công ty





Trang trại YSA Orchid

Địa chỉ: 16 Hồ Xuân Hương, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263 3550117

Email: info@ysaorchid.com.vn

Website: www.ysaorchid.com.vn

Trang trại YSA Orchid thành lập từ năm 2010. Đến nay, YSA có hơn 10 ha diện tích trồng hoa lan Hồ điệp, Monkara cắt cành, phong lan... tại thành phố Đà Lạt, xã Đạ Ròn (huyện Đơn Dương) và tỉnh Ninh Thuận. Sản lượng tiêu thụ trong nước khoảng 1 triệu chậu/năm.

Trang trại YSA Orchid nhập cây con từ Đài Loan về trồng tại tỉnh Ninh Thuận, sau đó chuyển lên Đà Lạt để cho ra hoa. Với cách làm này, Trang trại đã tiết giảm chi phí đáng kể khi không phải mua cây lớn về trồng cho ra hoa như những doanh nghiệp khác.

Ngoài ra, Trang trại còn đầu tư phòng thí nghiệm nuôi cấy mô hoa lan, cung cấp cây giống cho thị trường nội địa.

Nhận thấy xu hướng du khách thường tìm đến các vườn rau, hoa để tham quan, năm 2015, Trang trại YSA Orchid đã mở rộng hướng kinh doanh sang du lịch canh nông tại địa chỉ 16 Hồ Xuân Hương, phường 9, thành phố Đà Lạt. Với diện tích khoảng 3.000 m², YSA trình diễn mô hình trồng hoa lan Hồ điệp công nghệ cao, tạo địa điểm du lịch lý tưởng để du khách tham quan ngắm hoa, mua sắm đặc sản và thưởng thức cà phê trong không gian ngập tràn sắc hoa.

Trang trại hiện đang giải quyết việc làm cho 50 lao động địa phương, với mức thu nhập từ 4-7 triệu đồng/người/tháng.

Một số hình ảnh về sản phẩm của Trang trại



ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI, ÁP DỤNG VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

(Theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ)

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc.
- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.
- Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.
- Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện đề án được bảo đảm từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước; tài trợ quốc tế và trong nước; doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, nguồn ngân sách nhà nước được sử dụng để: hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc; nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới; thiết lập, nâng cấp Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.
- Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Giai đoạn đến năm 2020

- Rà soát các văn bản quy định, pháp luật về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc.
- Xây dựng, ban hành tối thiểu 5 tiêu chuẩn quốc gia, 1 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc và tài liệu hướng dẫn áp dụng.
- Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với một số nhóm sản phẩm, hàng hóa trong nước như nông - lâm - thủy sản, thực phẩm, thuốc chữa bệnh.
- Xây dựng và đưa vào vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

Giai đoạn đến năm 2025

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống các văn bản quy định, pháp luật về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc.
- Xây dựng tối thiểu 30 tiêu chuẩn và 2 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc, các tài liệu hướng dẫn áp dụng cho từng nhóm sản phẩm cụ thể.

- Tối thiểu 30% các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng mã số, mã vạch tại Việt Nam có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Hoàn thiện nâng cấp Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, bảo đảm kết nối 100% hệ thống truy xuất nguồn gốc của các bộ, cơ quan liên quan và ít nhất 70% trong tổng số các đơn vị cung cấp giải pháp tại Việt Nam.

Giai đoạn đến năm 2030

- Hoàn thiện Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, bảo đảm nhu cầu trao đổi và khai thác thông tin của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm, hàng hóa trong nước và quốc tế.



ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI, ÁP DỤNG VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

(Theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ)

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

- Xây dựng, hoàn thiện các văn bản, quy định pháp luật, bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc, gồm: các quy định, hướng dẫn việc đăng ký sử dụng mã truy vết đảm bảo khả năng định danh đơn nhất cho đối tượng truy xuất, tài liệu hướng dẫn truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm đặc thù như nông - lâm - thủy sản, thực phẩm, thuốc chữa bệnh.

- Nghiên cứu tiêu chuẩn, quy định của các tổ chức quốc tế để xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn chung về truy xuất nguồn gốc cho các đối tượng tham gia vào chuỗi cung ứng như: đơn vị cung ứng, sản xuất, phân phối, bán lẻ, cơ quan quản lý nhà nước, người tiêu dùng.

- Ban hành tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; thống nhất, chuẩn hóa hình thức, nội dung thẻ, tem, nhãn hoặc định dạng bằng 1 phương thức thích hợp để truy xuất nguồn gốc; cách thức quản lý việc áp dụng; mã truy vết; thông tin truy xuất nguồn gốc: thông tin về cơ sở sản xuất, chế biến; nguồn gốc xuất xứ nguyên, vật liệu; an toàn, vệ sinh và chất lượng; yêu cầu, trách nhiệm đối với cơ sở sản xuất, gắn thẻ, tem, nhãn hoặc định dạng bằng phương thức thích hợp để truy xuất nguồn gốc, cũng như các bên liên quan.

Xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thống nhất trong cả nước

- Phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu để hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, in ấn, phát hành, quản lý và sử dụng thẻ truy xuất nguồn gốc. Chuẩn hóa, minh bạch hóa thông tin truy xuất nguồn gốc thông qua việc chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định.

- Xây dựng, triển khai hoạt động chứng nhận sự phù hợp đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Hàng năm, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn

gốc cho các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

- Tổ chức triển khai thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với các nhóm sản phẩm theo yêu cầu quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan liên quan và theo nhu cầu của doanh nghiệp.

Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Triển khai các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (Blockchain, IoT, AI, Big data và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới) ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phục vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ và các giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

Thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc

- Hợp tác với các đối tác nước ngoài, tổ chức mã số, mã vạch quốc tế để tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, công nhận hệ thống và thừa nhận kết quả truy xuất nguồn gốc lẫn nhau.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam với sự tham gia của các bộ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

Thiết lập, xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia

- Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia gồm hệ thống phần cứng, phần mềm để phục vụ việc cung cấp thông tin về nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở kết nối thông tin với hệ thống truy xuất nguồn gốc của các bộ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các hệ thống quốc tế được công nhận.

- Các bộ, cơ quan tự xây dựng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền và kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.